

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG

Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG



ISSN: 2771-1412



<https://khoa hoccong giao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoa hoccong giao>

Email: editor@khoa hoccong giao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống

Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

 <https://doi.org/10.54855/csl.2331>
 <https://orcid.org/0000-0003-187-8299>



Indexed

Crossref

ORCID

Google Scholar

LOCKSS

CLOCKSS

PKP PN

Library of Congress

U.S. ISSN Center

Semantic Scholar



Publication frequency

Tạp chí Khoa học Công Giáo và Đời sống (Catholic Science & Life) (csl) (ISSN: 2771-1412) sẽ xuất bản mỗi năm 4 số, bắt đầu từ tháng Giêng, Tháng Tư, tháng Tám và Tháng Mười Một.

The Catholic Science & Life (csl) (ISSN: 2771-1412) will publish 4 issues per year in January, April, July and October.

Copyright (c) 2023 Catholic Science & Life is published under a Creative Commons Attribution 4.0 International License.

Authors retain copyright and grant the journal the right of first publication with the work simultaneously licensed under a Creative Commons Attribution 4.0 International License that allows others to share the work with an acknowledgment of the work's authorship and initial publication in this journal.

Publisher: ICTE Press

Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Principal Contact

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho.

The Catholic Institute of Vietnam, Ho Chi Minh City, Vietnam

Email: editor@khoahocconggiao.org or khoahocconggiao@gmail.com

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Editor-in-chief

Associate Professor Dr. Pham Vu Phi Ho, The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam ([Orcid](#)) ([Scopus](#)), ([ResearchID](#))

Editorial board

Prof. Dr. Fr. Francis Nguyen Hai Tinh, SJ. professor in Fundamental Theology I: Revelation and Faith, Christology, Theological Synthesis and Comprehensive Examination, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam ([Orcid](#))

Prof. Dr. Fr. Paul Ngo Dinh Si, Head of the Research Department of The Catholic Institute of Vietnam, Vietnam.

Prof. Fr. Bui Quang Minh, History of Philosophy, Saint Joseph Jesuit Scholasticate, Vietnam

Prof. Fr. Joseph Tran Thang Hung, O.Carm, Head of the Carmelite Friars, Vietnam

Dr. Fr. Martin Pham Vu Manh Khiết, Church of Saint Gregory the Great, Florida, USD

Professor Dr. Andrew Lian, Suranaree University of Technology, Thailand; University of Canberra, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus](#))

Dr. Ania Lian, Charles Darwin University, Australia ([Orcid](#)) ([Scopus ID](#))



KHOA HỌC CÔNG GIÁO VÀ ĐỜI SỐNG *Catholic Science & Life*

ISSN: 2771-1412

ICTE Press

<https://khoa hoccong giao.org> | <https://www.facebook.com/groups/khoa hoccong giao>

Email: editor@khoa hoccong giao.org | Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

Articles

Pages

1. Thử Tìm Một Biểu Tượng Mới Về Chúa Thánh Thần Cho Giới Trẻ Thời Đại Công Nghệ Số 1-5
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23311>
LM. Giuse Nguyễn Kế
2. Tái Khám Phá Niềm Vui Trong Đời Sống Hôn Nhân - Gia Đình Công Giáo 6-12
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23312>
Phêrô Võ Tá Dương
3. Loved to the End - The Path to Holiness in Married Life 13-25
Yêu Đến Cùng - Con Đường Nên Thánh Trong Đời Sống Hôn Nhân
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23313>
LM. Trong Tin Nguyen
4. Nhà Thờ Mồ Các Vị Tử Đạo – Di Tích Lịch Sử của Người Việt Công Giáo ở Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu 26-34
DOI: <https://doi.org/10.54855/csl.23314>
Luca Hồ Lưu Phúc



Thử Tìm Một Biểu Tượng Mới Về Chúa Thánh Thần Cho Giới Trẻ Thời Đại Công Nghệ Số

Attempt to Find a New Symbol for the Holy Spirit for the Young Generation in the Digital Era

LM. Giuse Nguyễn Kế^{1*}

¹ Học Viện Công Giáo Việt Nam, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: josngke@gmail.com

<https://doi.org/10.54855/csl.23311>

© Copyright (c) 2023 LM Giuse Nguyễn Kế

Received: 11/03/2022

Revision: 28/03/2022

Accepted: 28/03/2022

Online: 30/03/2023

Tóm lược

Trong các mối tương quan đời sống, ngôn ngữ là phương tiện chuyển tải và diễn đạt ý tưởng của con người.^[1] Thường khi nói đến ngôn ngữ người ta liền nghĩ ngay đến lời nói và chữ viết. Tuy nhiên, nhiều khi lời nói và chữ viết không phải lúc nào cũng hoàn toàn diễn tả được đầy đủ ý nghĩa của các ý niệm, nhất là đối với những ý niệm trừu tượng, thuộc phạm vi siêu nhiên mà trí năng không dễ dàng nắm bắt và diễn tả được. Thực tế cho thấy ngôn ngữ là một phạm trù vô cùng rộng lớn chứ không chỉ gói gọn trong lời nói và chữ viết. Có những ngôn ngữ không có âm thanh mà vẫn diễn tả được những thực tại phong phú, ta có thể gọi đó là ngôn ngữ biểu tượng. Cho nên, không lạ gì khi Kinh Thánh trình bày về tính huyền nhiệm trong hoạt động của Chúa Thánh Thần bằng những hình ảnh và biểu tượng hơn là những định nghĩa bằng lời nói hay chữ viết,^[2] bởi vì “*Gió muốn thổi đâu thì thổi. Không ai biết gió từ đâu đến và sẽ đi đâu*” (Ga 3,8). Trong bài viết này, qua những cảm nghiệm thực tế, người viết cố gắng “*Thử Tìm Một Biểu Tượng Mới Về Chúa Thánh Thần Cho Giới Trẻ Thời Đại Công Nghệ Số.*” Ước mong, qua những gì được trình bày trong bài viết này có thể giúp cho ai đó, nhất là những người trẻ có được cái nhìn rõ ràng hơn về sự hiện diện của Chúa Thánh Thần, cảm nhận được những tác động của Ngài trong đời sống, để từ đó yêu mến và siêng năng chạy đến với Ngài hơn.

Từ khóa: Chúa Thánh Thần, Thời đại công nghệ số, giới trẻ

Abstract

In the various correlations of life, language is the means by which humans convey and express ideas. People often immediately think of speech and writing when we talk about language. However, sometimes words and writing do not fully express the meaning of ideas, especially abstract concepts that belong to the supernatural realm, which the human mind finds difficult to grasp and express. Reality shows that language is an incredibly vast domain, not just limited to speech and writing. There are languages that do not have sound but can still express rich realities, which we can call symbolic language. Therefore, it is not surprising that the Bible presents the mystical nature of the Holy Spirit's activity through images and symbols rather than definitions in words or writing because "The wind blows wherever it pleases. You hear its sound, but you cannot tell where it comes from or where it is going" (John 3:8). In this article, through practical experiences, the author tries to "Find a New Symbol for the Holy Spirit for the Young Generation in the Digital Age." It is hoped that what is presented in this article can help someone, especially young people, have a clearer understanding of the presence of the Holy Spirit, feel the impact of the Holy Spirit in life, and thus love and diligently come to Him.

Keywords: Holy Spirit, digital era, the young generation

Kết thúc năm học 2020-2021, thay vì chọn trở về quê để nghỉ ngơi bên gia đình, bên giáo phận, hay tìm cách rời Sài Gòn càng sớm càng tốt để được an toàn trước khi đại dịch Covid-19 bùng phát. Tôi đã chọn ở lại Sài Gòn, để cùng với 4 anh em linh mục khác của Trụ Sở giáo phận Thanh Hóa tham gia hỗ trợ những người gặp khó khăn, nhất là những người già, vô gia cư, anh chị em công nhân từ các tỉnh thành đến đây kiếm việc làm để mưu sinh. Trọn 3 tháng, tôi đã hoạt động như một Shipper (*giao nhu yếu phẩm và thuốc cho bà con*). Sài Gòn với các tuyến đường liên quận, các con hẻm chằng chịt thật sự là một thử thách lớn đối với một Shipper (*nghiệp dư*) như tôi. Thế nhưng, nhờ sự trợ giúp của ứng dụng khoa học công nghệ GPS (*Global Positioning System*)¹ tôi đã hoàn thành được công việc. Xác tín mạnh mẽ rằng chính Chúa Thánh Thần đã ban sức mạnh, hướng dẫn và đồng hành với tôi trong những chặng đường ngắn, dài, quanh co, để đến với những người gặp khó khăn. Điều này làm cho tôi càng thấm thía hơn xác tín của thánh Phaolô: “*Tôi có thể làm tất cả mọi sự trong Đấng ban sức mạnh cho tôi*” (Phil 4:13). Tuy nhiên, có một câu hỏi được đặt ra: liệu rằng ngang qua ứng dụng ‘GPS’ có thể giúp cho giới trẻ ngày nay, những người đang sống trong thời đại công nghệ số hiểu, cảm nhận được sự hiện diện và hoạt động của Chúa Thánh Thần trong thế giới và cuộc sống con người hay không? Trong kinh nghiệm rong ruổi đi tới đi lui của mình tại các quận huyện của Sài Gòn trong thời gian qua, tôi thiết nghĩ ở một khía cạnh nào đó là có thể. Ta có thể coi GPS như là một biểu tượng mới về Chúa Thánh Thần trong thời đại 4.0 ngày nay.

Với sự phát triển tột bậc về khoa học kỹ thuật đang làm cho con người xa dần và ít tiếp xúc với thiên nhiên hơn. Với cuộc sống hết sức bận rộn, học sinh – sinh viên học tập với một chương trình dày đặc nơi các trường học và các trung tâm; nhiều người làm việc trong các nhà máy xí nghiệp, trong các văn phòng hơn, từ đó họ quen với môi trường không khí của điều hòa; không cần đi thực tế người ta cũng có thể tìm hiểu thông tin về nhiều vấn đề chỉ ‘trong một nốt nhạc’ trên những chiếc máy tính, điện thoại thông minh... Thành thử ra, người ta cũng khó cảm nhận được thực tế sự phong phú của thiên nhiên. Các biểu tượng mà Kinh Thánh đã rút ra từ những điều có sẵn ở trong thiên nhiên như là: áng mây, ánh sáng, hơi thở, gió, lửa, việc xúc dầu... xem ra cũng đang dần trở nên mờ nhạt và xa lạ với người trẻ.

Ngày nay, GPS đã trở nên hết sức quen thuộc với đại đa số người dân, nó mang đến những lợi ích to lớn trong việc hỗ trợ đi lại. Khi sử dụng công cụ này, người lữ hành không chỉ nhìn thấy trên màn hình bản đồ hướng dẫn đường đi mà còn nghe được tiếng nói chỉ đường khi nào cần rẽ hay cần đi tiếp bao xa. Nếu người lữ hành không làm theo chỉ dẫn, tiếng nói ấy vẫn cứ lặp đi lặp lại như một lời nhắc nhở cấp bách. Tuy nhiên, người lữ khách hoàn toàn có thể tự do trong việc chọn lựa hướng đi của mình, quyết định đi theo hay không đi theo. Điều đặc biệt nữa, nếu người lữ khách chọn lựa hướng đi sai thì công cụ GPS sẽ chỉ dẫn cho một lộ trình khác để đi về đích. Thậm chí nếu người lữ khách không hiểu hoặc bị mất phương hướng thì vẫn có thể nhấn nút quay lại, để được chỉ dẫn bắt đầu lại hành trình ngay từ vị trí mình đang đứng.² Với GPS người ta có thể tự tin để đi đến những nơi mới, những vùng đất lạ để khám phá, tận hưởng thiên nhiên, cũng như để thiết lập những tương quan mới.

“*Gió muốn thổi đâu thì thổi, không ai biết gió từ đâu đến và sẽ đi đâu*” (Ga 3,8). Điều này cho thấy tính chất huyền nhiệm trong hoạt động của Chúa Thánh Thần. Ngài là Đấng vô hình,

¹ GPS. là một hệ thống định vị toàn cầu (*Global Positioning System*) để nhận biết vị trí của mình trên trái đất. Đây là hệ thống xác định vị trí dựa trên vị trí của các vệ tinh nhân tạo, do Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ thiết kế, xây dựng, vận hành và quản lý. Trong cùng một thời điểm, tọa độ của một điểm trên mặt đất sẽ được xác định nếu xác định được khoảng cách từ điểm đó đến ít nhất ba vệ tinh. (x. wikipedia.org, *hệ thống định vị toàn cầu*).

² X. HTT. “*Tìm một biểu tượng mới về Chúa Thánh Thần.*”

nên không một ngôn từ nào đủ sức diễn tả và trình bày, không một danh hiệu nào khả dĩ biểu đạt thích đáng về Người.³ Tuy nhiên, qua những trình bày trên đây, người viết cảm nhận công cụ kỹ thuật GPS có thể giúp hiểu được phần nào về hoạt động của Chúa Thánh Thần trong đời sống nhân loại. Chúa Thánh Thần là Thần chân lý và là Đấng ban sự sống. Ngài chỉ cho con người nẻo chính đường ngay để đi và đạt đến đích điểm đời mình là sự sống phong phú trọn vẹn trong Thiên Chúa. Con người được mời gọi chiêm ngưỡng cuộc đời Đức Giêsu và nhìn vào Giáo Hội của Người để thấy được đường đi; để lắng nghe được sự hướng dẫn từ những Giáo huấn của Giáo Hội. Chính khi chúng ta làm điều đó, Chúa Thánh Thần sẽ hướng dẫn, soi sáng và củng cố để chúng ta có thể bước đi trong cuộc sống, vượt qua cả những khó khăn, để dù trong vui mừng hay sâu khổ, vẫn đi theo con đường của Chúa Giêsu.⁴ Tiếng nói của Chúa Thánh Thần luôn vang vọng trong lòng mỗi người, với cách thể đáp lại hoàn toàn tự do của chúng ta. Ngay cả khi chúng ta bị lầm đường, lạc lối, tiếng nói ấy lại tìm một cách thể khác để dẫn đưa ta về với sự thật và làm cho chúng ta không ngừng được lớn lên trong tình yêu bằng chính sự hiện diện năng động của Thánh Thần.⁵ Ở điểm này, hết sức quan trọng vì nó mở ra cho các tội nhân cơ hội để quay trở về với Thiên Chúa, để lĩnh hưởng lòng thương xót của Ngài (x. *Lc 15:11-32*). Đó là công việc của Chúa Thánh Thần, Người là Quà tặng của Thiên Chúa, và cũng chính là chính Thiên Chúa, Đấng giúp chúng ta trở thành những người tự do.

Chúa Thánh Thần luôn có đó. Ngài là Đấng rất gần gũi với mỗi người nhưng thường hay bị lãng quên Người. Ngài gần gũi và quan trọng như không khí mà chúng ta hít thở cho dù rất ít khi chúng ta để ý đến không khí. Điều mà thần học gia Moltmann cảm nghiệm: chúng ta lãng quên Chúa Thánh Thần, không phải vì Người ở xa, nhưng vì Người ở quá gần chúng ta.⁶ Các hoạt động của Ngài được ví như gió thổi nhẹ nhàng. Chính vì thế, việc lắng nghe và tinh thức để nhận ra Chúa Thánh Thần qua các hoạt động của Ngài là điều quan trọng trong đời sống của người Kitô hữu. Như những người lái xe cần phải xác định và chọn điểm đến cho hành trình của mình trên công cụ GPS, chúng ta cũng cần phải chọn đích đến của đời mình là địa chỉ Nước Trời. Như bất kỳ mối tương quan trọng yếu nào, mối tương quan của chúng ta với Thiên Chúa cũng đòi hỏi phải có sự tinh thức, lắng nghe, giao tiếp và phản hồi. Theo giáo lý của Thánh Phaolô, Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên người Kitô hữu, từ ngày họ lãnh nhận Bí tích Thánh Tẩy. Chúa Thánh Thần là Thiên Chúa, Ngài chia sẻ trọn vẹn sự sống với Chúa Cha và Chúa Con. Nhờ quyền năng tác động của Ngài mà chúng ta được trở nên chi thể màu nhiệm của Đức Kitô, có khả lực gọi Thiên Chúa là Cha: “*Ápba - Cha ơi*” (*Gl 4,6*), và cũng có khả năng lắng nghe được tiếng của Người (x. *Ga 10,27*).⁷ Đừng cố gắng ép buộc bất cứ điều gì vào trong việc lắng nghe tiếng của Người, nhưng cần thiết phải tinh thức. Tinh thức để nghe được tiếng nói của Chúa cách rõ ràng, tinh thức để nhận ra sự chỉ dẫn của Ngài, và tinh thức để loại bỏ những bộn bề, ồn ào ... của những gì thuộc về thế gian. Hãy cầu khẩn Chúa Thánh Thần và chấp nhận sự trợ giúp của Ngài mỗi ngày, để không ngừng kinh nghiệm về ơn thánh, và làm thâm đẫm đời chúng ta bằng chính những ân huệ của Ngài (x. *Rm 8:26*).

³ Felipe Gómez Ngô Minh, “*Thần Học Về Chúa Thánh Thần*,” truy cập: 01/11/2021, <http://catechesis.net/than-hoc-ve-chua-thanh-than-4-2/>

⁴ X. ĐGH. Phanxicô, “Chúa Thánh Thần Hướng Dẫn Và Nâng Đỡ Bước Chân Chúng Ta,” truy cập: 11/11/2021, <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-05/dtc-phanxico-regina-coeli-chua-thanh-than-huong-dan-nang-do.html>

⁵ x. ĐGH. Phanxicô, *Christus Vivit - Đức Kitô sống*, số130.

⁶

⁷ X. GLHTCG, số 683

Để Ngài có thể thay đổi cuộc đời chúng ta, Ngài có thể soi sáng và ban cho chúng ta một con đường tốt hơn.⁸ Chính Chúa Thánh Thần đóng vai trò như linh hồn hay nguyên lý sự sống. Ngài liên kết mọi phần tử của Hội Thánh nên một với nhau và với Đầu là Đức Kitô (x. *Ep* 2,21-22).

Với một chiếc Smark phone được cài đặt phần mềm GPS, chúng ta có thể tự tin để đi đến bất cứ nơi nào mà không hề sợ không đến được đích. Cũng vậy, người Kitô hữu nếu nhận ra được ân huệ của Chúa Thánh Thần, nhất là Ôn hùng dũng để can đảm buông cuộc đời mình để Chúa Thánh Thần đưa chúng ta đi và sẽ đạt đến ơn cứu độ. Ôn hùng dũng ở đây không phải chỉ là sức khoẻ phần xác, nhưng là sự dũng cảm của một người con Chúa can trường và vui vẻ thực hiện ý của Cha mình.⁹ Chúng ta đang cùng nhau thực hiện cuộc lữ hành đến với Thiên Chúa. Trên hành trình ấy đầy rẫy những cam go, thử thách... nhưng Chúa Thánh Thần luôn là Thành trì cứu độ, Pháo đài bảo vệ và là Núi đá chở che cho chúng ta. Đó là ân huệ giúp tín hữu dự phần vào sức mạnh của chính Thiên Chúa (*Ep* 6,11-12). Chính Chúa Thánh Thần mở lòng chúng ta ra với sự hiện diện của Thiên Chúa và lôi cuốn nó vào ‘con lốc’ tình yêu là chính trái tim của Thiên Chúa. Đức Thánh Cha Phanxicô đã nói trong buổi tiếp kiến hơn 70.000 tín hữu và du khách năm châu sáng Thứ Tư 14/5/2014 tại quảng trường Thánh Phêrô: Chúa Thánh Thần ban sức mạnh giúp giải tỏa thừa đất con tim của chúng ta khỏi trạng thái hôn mê, khỏi các bất ổn và mọi sợ hãi có thể ngăn cản nó, để cho Lời Chúa được thực hành một cách đích thật và tươi vui.

Điểm cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng, đó là đời sống cầu nguyện. Để phần mềm GPS hoạt động được, nhất thiết bạn cần phải sạc điện, kết nối với internet và bật chia sẻ vị trí cho các công cụ mà nó được cài đặt. Đời sống Kitô hữu cũng thế, để nhận ra được sự hiện diện và các ân huệ của Chúa Thánh Thần, nhất thiết cần phải có đời sống cầu nguyện. Mỗi Kitô hữu cần phải kết nối với Chúa Thánh Thần bằng việc đi vào trong mối tương quan cá vị mới mẻ với Ngài, chính trong mối tương quan này chúng ta sẽ nhận ra được Thiên Chúa là ai? chúng ta là ai? Qua đời sống cầu nguyện, nhờ Chúa Thánh Thần mà Chúa Giêsu đã ban, chúng ta được chia sẻ vào đời sống của Chúa Ba Ngôi. Cũng chính nhờ cầu nguyện mà chúng ta kín múc được nguồn ân sủng, sức mạnh, sự đỡ nâng và hướng dẫn của Chúa Thánh Thần để có thể tiến bước trên hành trình mang Tin Mừng đến với những vùng ngoại vi như Chúa nói với các tông đồ: Anh em hãy ra các đường phố và ngõ tư: mời gọi tất cả những người anh em sẽ gặp, không loại trừ ai (x. *Mt* 22,9-10). Chính cầu nguyện làm cho chúng ta được luôn kết nối với Thiên Chúa. Thiếu điều này, chúng ta sẽ rơi vào ngõ cụt, bị mất phương hướng.

Thế giới như chúng ta vốn biết đã thay đổi. Chỉ trong vài tháng, Covid-19 đã lan nhanh với tốc độ đáng báo động trên tất cả các quốc gia và châu lục. Ngay tại quê hương Việt Nam của chúng ta, Covid-19 đã làm cho nhiều gia đình lâm vào tình trạng khó khăn hơn bao giờ hết khi mà họ đang phải vật lộn để mưu sinh, Covid-19 làm đảo lộn cuộc sống của nhiều người, nhiều người đã bị mất việc làm, mất nguồn thu nhập, làm gia tăng bất bình đẳng. Covid-19 chòng chát thêm khó khăn lên những con người sống tại dải đất Miền Trung, nơi có nhiều thiên tai và bị ảnh hưởng nặng nề của bão lụt. Hơn bao giờ hết, giai đoạn hậu Covid-19 là lúc cần đến sự hướng dẫn của Chúa Thánh Thần, để Ngài ban ơn trợ giúp, hướng dẫn chúng ta định hướng lại cuộc sống của mình, xác định tương lai đời mình.

Kết luận

⁸ Ibid., 131.

⁹ Felipe Gómez Ngô Minh, “*Khái Luận Thần Học Về Chúa Thánh Thần*,” truy cập 11/11/2021, <http://catechesis.net/than-khi-voi-doi-song-thieng-lieng-6-2/>

Để kết thúc bài viết, cần lưu ý rằng biểu tượng “GPS” không phải là Chúa Thánh Thần. Nó cũng không thể diễn tả được đầy đủ thực tại phong phú về các hoạt động của Ngài và về chính Ngài. Nhưng với những giới hạn, có chăng GPS chỉ biểu đạt được khía cạnh nào đó về Chúa Thánh Thần hay hoạt động của Ngài trong đời sống nhân loại.¹⁰ Khi đặt bút viết về Ngôi Ba Thiên Chúa, dấu chỉ ở một khía cạnh rất nhỏ, nhưng người viết ý thức mình đang bước vào một cõi rộng mênh mông, nên không dám có tham vọng gì nhiều, chỉ gợi mở và mời gọi người đọc, nhất là các bạn trẻ tiếp tục đi vào khám phá, cảm nhận, ngộ hầu nhận ra được sự hiện diện của Chúa Thánh Thần trong cuộc sống của mình. Từ đó biết mở lòng ra để đón Chúa Thánh Thần và buông cuộc đời để Ngài hướng dẫn và đưa chúng ta vào trong mối tương quan mật thiết với Thiên Chúa qua Giáo Hội của Người, trong tinh thần mới của Thượng Hội Đồng Giám Mục Thế Giới 2021-2023: “*Vì một Giáo hội hiệp hành: hiệp thông, tham dự và sứ vụ.*”

Tài liệu tham khảo

- Felipe Gómez Ngô Minh (2021). *Khái Luận Thần Học Về Chúa Thánh Thần*. Truy cập 11/11/2021, <http://catechesis.net/than-khi-voi-doi-song-thieng-lieng-6-2/>
- Felipe Gómez Ngô Minh (2021). *Thần Học Về Chúa Thánh Thần*. Truy cập: 01/11/2021, <http://catechesis.net/than-hoc-ve-chua-thanh-than-4-2/>
- ĐGH. Phanxicô (2021). *Chúa Thánh Thần Hướng Dẫn Và Nâng Đỡ Bước Chân Chúng Ta*. Truy cập: 11/11/2021, <https://www.vaticannews.va/vi/pope/news/2020-05/dtc-phanxico-regina-coeli-chua-thanh-than-huong-dan-nang-do.html>

Biodata

Linh mục Giuse Nguyễn Kế hiện là sinh viên Cao học Thần học tại Học Viện Công Giáo Việt Nam.

Father Joseph Nguyen Ke is a Master of Theology student at the Catholic Institute of Vietnam.

¹⁰ X. HĐGMVN. Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, *Từ Điển Công Giáo*, (Nxb: Tôn Giáo, 2016), 84.


Tái Khám Phá Niềm Vui Trong Đời Sống Hôn Nhân - Gia Đình Công Giáo

Rediscovering the Joy of Married Life - Catholic Family

Phêrô Võ Tá Đương, O.P.

¹ Học Viện Liên Dòng – Phaolô Nguyễn Văn Bình, Tp. HCM, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: sgcatbui@gmail.com

 <https://doi.org/10.54855/csl.23312>

© Copyright (c) 2023 Phêrô Võ Tá Đương

Received: 28/08/2022

Revision: 29/03/2023

Accepted: 30/03/2023

Online: 30/03/2023

Tóm lược

Niềm vui bên trong và niềm an ủi thâm sâu, Hội thánh hướng nhìn đến các gia đình kiên trung sống các giáo huấn của Tin mừng, cảm ơn họ và khích lệ họ về chứng từ mà họ trao. Thật vậy, nhờ họ mà vẻ đẹp của hôn nhân bất khả phân li và trung tín, trở nên đáng tin. Trong gia đình, ‘vốn có thể gọi là Hội thánh tại gia’, ta được dần trưởng thành kinh nghiệm trong Hội thánh về mối hiệp thông giữa các ngôi vị, nơi đó, nhờ ân sủng, phản ánh chính mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.

Từ khóa: Hội thánh, tình yêu, đời sống gia đình, trung tín

Abstract

With inner joy and profound consolation, the Church looks to the families who faithfully live the teachings of the Gospel, thanking them and encouraging them for the testimony they give. Indeed, through them, the beauty of an indissoluble and faithful marriage becomes believable. In the family, 'which can be called the domestic church', we are gradually matured in the Church's experience of communion between persons, where, by grace, reflects the mystery of the Trinity.

Keywords: Church, love, marriage life, loyal

Trong Tông huấn *Niềm vui của Tình yêu - Amoris Laetitia*, Đức Thánh Cha Phanxicô nhắc nhở rằng, niềm của tình yêu trong đời sống của các gia đình cũng là niềm vui của Hội thánh. Mặc dầu nhiều dấu chỉ cho thấy đời sống hôn nhân gia đình trong thời đại ngày nay đang có sự khủng hoảng và biến động lớn, nhưng khát vọng có được một mái ấm gia đình vẫn còn rất mạnh mẽ nơi con người thời đại, đặc biệt là nơi những người trẻ. Khát vọng đó vẫn đang là cảm hứng của Hội thánh.[2]

Bởi lẽ, sự lành mạnh của con người cũng như xã hội nhân loại và Kitô giáo liên kết chặt chẽ với tình trạng tốt đẹp của cộng đoàn hôn nhân và gia đình. Do đó, cùng với tất cả những ai tán dương các cộng đoàn hôn nhân và gia đình, người Kitô hữu thành thực vui mừng trước những trợ lực khác nhau giúp con người ngày nay tiến tới trong việc cổ võ cộng đoàn yêu thương ấy cũng như trong sự tôn trọng đời sống; những trợ lực ấy còn giúp đỡ các đôi vợ chồng và các bậc làm cha mẹ trong sứ mệnh cao cả của họ.[3]

Vì lẽ đó, Giáo hội mời gọi mọi thành phần Dân Chúa, cách riêng là những người sống ơn gọi hôn nhân gia đình, đặc biệt là các bạn trẻ chuẩn bị bước vào đời sống hôn nhân gia đình khám

phá niềm vui trong đời sống gia đình, để có cái nhìn rộng lớn hơn và ý thức mới mẻ hơn về tầm quan trọng của hôn nhân và gia đình. Đồng thời, tính phức tạp của các đề tài được đề cập đến cho chúng ta thấy cần phải tiếp tục đào sâu thêm cách tự do một số vấn đề liên quan đến đạo lý, luân lý, linh đạo và mục vụ.[4] Nhờ đó, chúng ta thấy được vấn đề cách rõ ràng hơn; đồng thời góp phần động viên, cổ vũ và giúp đỡ các gia đình trong nỗ lực dẫn thân cũng như trong những khó khăn của họ, giúp họ xây dựng đời sống gia đình an bình, hạnh phúc, góp phần xây dựng xã hội văn minh tình thương.

Khi nói đến hạnh phúc gia đình, người ta thường mô tả bằng những từ ngữ thật đẹp và sinh động. Nó được thể hiện qua những giá trị đạo đức rất đáng trân trọng như: tình yêu, lòng chung thủy, tình nghĩa vợ chồng, lòng yêu thương, hy sinh cho nhau, sự quý trọng, lòng biết ơn và hiếu thảo của con cháu đối với cha mẹ, ông bà... Tất cả một lời, gia đình hạnh phúc chính là gia đình “trên thuận dưới hòa, mọi người yêu thương nhau.” Gia đình như thế quả đúng nghĩa là một “mái ấm” tràn đầy niềm vui, chan hòa yêu thương, và là nơi bình yên cho các thành viên trở về sau những vất vả, xô bồ giữa dòng đời tấp nập, bon chen trong nhịp sống hiện đại.

Một gia đình như thế quả là niềm ước mong của bao người. Thế nhưng, ước mong đó chỉ trở thành hiện thực khi mọi người biết cùng nhau chung tay xây đắp gia đình mình bằng những việc làm cụ thể trong đời sống thương ngày. Những việc làm đó được thể hiện qua sự quan tâm đến nhau, dành thời gian cho nhau, quay quẩn bên nhau trong những bữa cơm gia đình, cùng nhau cử hành giờ kinh gia đình, chia sẻ niềm vui, nỗi buồn với nhau, khích lệ, cảm thông tha thứ cho nhau, giúp nhau thăng tiến.[5]

Vui vầy bên nhau trong từng khoảnh khắc

Sự tấp nập, nhộn nhịp và bận rộn của cuộc sống hiện đại ngày nay như hỏi thúc mỗi chúng ta từng phút từng giờ vận động liên tục không ngừng. Càng bận rộn, càng vội vã, con người lại càng phải cần những “nốt lặng” để giúp cân bằng hơn trong cuộc sống. “Nốt lặng”, góc bình yên giữa nhịp sống hối hả đó không nơi nào khác mà đó chính là mái ấm gia đình của mình. Con người ai cũng có rất nhiều nơi để đi nhưng chỉ có một nơi để về. Đó chính là mái ấm gia đình. Tiền bạc, địa vị, danh vọng có thể đáp ứng được nhu cầu về vật chất, nhưng những giây phút gia đình sum họp mới vun đắp tình cảm và nuôi dưỡng tinh thần.

Ngôi nhà gia đình không chỉ là nơi che nắng, che mưa, nhưng là bến đỗ yên bình cho những thành viên tìm về sau những bon chen tấp nập của cuộc sống. Nơi đó, mọi người coi trọng tình cảm yêu thương, gắn bó giữa những người con cùng sống với nhau dưới một mái ấm gia đình. Tình huynh đệ chân thành ấy đã được thánh vịnh gia diễn tả thật sinh động và lý tưởng:

Ngọt ngào tốt đẹp lắm thay,

Anh em được sống vui vầy bên nhau.

Như dầu quý đổ trên đầu

Xuống râu xuống cổ áo châu A-ha-ron,

Như sương từ đỉnh Khéc-môn

Toả trên đồi núi Xi-on lan tràn,

Nơi đây ơn huệ Chúa ban,

Chính là sự sống chứa chan muôn đời.[6]

Bên cạnh tình mẫu tử, tình phụ tử, tình nghĩa vợ chồng, tình yêu thương giữa cha mẹ và con cái, luôn được coi là vô cùng thiêng liêng, cao đẹp thì tình nghĩa anh chị em cũng được xem là tình cảm thấm thiết, sâu sắc, gắn bó và là nguồn gợi hứng cho biết bao câu chuyện ngụ ngôn, những

vần thơ khuyến thiện, những câu tục ngữ ca dao khuyên dạy người ta sống bao dung, hi sinh, và cao thượng đối với nhau trong tình nghĩa anh chị em.

Anh em nào phải người xa.

Cùng chung bác mẹ một nhà cùng thân.

Yêu nhau như thể tay chân.

Anh em hòa thuận hai thân vui vậy.[7]

Và một kiểu nói ví von khác cũng trong ca dao Việt:

Anh em như thể chân tay.

Rách lành đùm bọc, dở hay đỡ đần.

Những nét đẹp trong tình nghĩa anh chị em ấy đã hình thành nên nhiều giá trị văn hoá mang tính truyền thống của người Việt, như sự hoà thuận, kính trên nhường dưới, tình nghĩa, lòng yêu thương và hy sinh: “*Hiếu kính cha mẹ; thuận thảo anh em*”. “*Anh em trên kính dưới nhường, là nhà có phúc mọi đường yên vui*”.

Nhiều gia đình Việt Nam xưa nay nhờ biết duy trì nếp văn hoá gia đình ấy, nên đã tạo được những nề nếp kỷ cương để mọi người cùng tuân giữ. Chính lễ nghĩa gia phong ấy là cái gốc của gia đình, góp phần giữ cho cá nhân, gia đình và xã hội có một sức sống mãnh liệt và trong sáng với cội nguồn, làm cho không khí gia đình luôn đầm ấm, an vui và chan hòa yêu thương.

Để được như vậy, mỗi thành viên trong gia đình phải biết quan tâm nhau, cảm thông, chia sẻ với nhau và biết dành thời gian cho nhau. Trong một xã hội công nghiệp, người ta lúc nào cũng phải vội vàng với một thời gian biểu sát sao, làm vội, ăn vội, nói vội, và ngay cả yêu vội nữa, thì việc chúng ta dám dành thời giờ cho nhau mang một giá trị quý báu. Trong hăng mớ công việc bận rộn ấy, nếu ta dành được thời gian cho nhau, cũng có nghĩa là ta dành cho người ấy có chỗ trong trái tim mình. Nếu không có những giờ khắc dành cho nhau, thì làm sao chúng ta có thể nghe được nỗi lòng của nhau, cảm được giọt mồ hôi và nước mắt của nhau?

Trong tình bạn, tình yêu, sự hiện diện mang một giá trị tuyệt vời. Hai người yêu nhau, nhiều khi chỉ ngồi nhìn nhau cũng thấy lòng mình hạnh phúc! Có thể có một tình yêu, tình bạn đích thực không, nếu cha mẹ không biết dành thời giờ cho con cái, vợ chồng không có khoảnh khắc nào dành cho nhau, bạn bè chẳng gặp mặt nhau bao giờ? Việc gặp gỡ nhau, dành thời gian cho nhau tưởng chừng đơn giản như vậy, nhưng nó sẽ là chất keo nối kết hai tâm hồn lại; thiếu chất keo này, tình bạn có thể trở nên ơ hờ, nhạt nhẽo.[8]

Thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II đã nhận định rằng:

Đời sống huynh đệ là chỗ tốt nhất để nhận định và đón nhận ý Chúa, để cùng nhau tiến bước một lòng một trí với nhau. Trong đời sống huynh đệ, ta được Thánh Thần linh hoạt, mỗi người trân trọng đối thoại với người khác để tìm ra ý Chúa.[9]

Bởi vậy, gia đình là một trong những yếu tố quan trọng trong tâm thức và trong cuộc sống của mỗi người, cách riêng người Việt Nam chúng ta. Gia đình không chỉ là nơi sinh hoạt cho bản thân và các thành viên trong gia đình mà còn mang trong mình ý nghĩa về một nơi chốn bình yên. Không khí gia đình trở nên vui vẻ hẳn lên khi mọi người quây quần bên nhau, chia sẻ niềm vui nỗi buồn với nhau, và cùng nhau dùng bữa cơm gia đình.

Quây quần bên nhau trong những bữa cơm gia đình

Bữa cơm gia đình, đó là chuyện thường ngày của mọi nhà, nhưng đó là một trong những yếu tố quan trọng dệt nên gia đình hạnh phúc. Bữa cơm gia đình không chỉ đơn thuần là việc cung

cấp năng lượng sau thời gian làm việc mệt nhọc, mà còn mang yếu tố tinh thần cao quý. Bữa cơm gia đình là thời khắc cả nhà được quây quần bên nhau sau một ngày làm việc và học tập trở về. Đó là thời khắc mỗi thành viên trong gia đình được nếm trải niềm hạnh phúc gia đình rõ ràng nhất.

Hình ảnh người mẹ, người vợ tất bật bên gian bếp nghi ngút khói, hương thơm của các món ăn theo gió thoảng thoảng luôn là những hình ảnh khó quên trong ký ức của mỗi thành viên trong gia đình. Dù những món ăn không phải là mỹ vị nhưng chứa đựng sự chân tình và tấm lòng của người nấu. Bữa cơm gia đình là linh hồn của hạnh phúc, sự yêu thương, gắn bó và nuôi dưỡng tình cảm giữa các thế hệ trong gia đình. Bữa cơm còn là nơi thể hiện nét đẹp văn hóa trong ẩm thực của người Việt Nam chúng ta qua bao đời nay.

Bữa ăn gia đình còn thể hiện tinh thần “kính trên nhường dưới”, thể hiện sự kính trọng yêu thương dành cho người lớn tuổi, những phần thức ăn ngon, phần cơm mềm dẻo được mời ông bà, cha mẹ. Ngoài ra, trẻ em là đối tượng được ưu tiên trong bữa cơm gia đình, thể sự yêu thương, bao bọc, che chở của các thành viên trong gia đình. Còn gì hạnh phúc hơn sau những lao nhọc của cuộc đời, giữa những bon chen của cuộc sống hiện đại, ta được tìm lại không khí đầm ấm, chan hoà yêu thương của người thân, được cùng người thân quây quần bên mâm cơm gia đình, sum họp và kể cho nhau nghe những chuyện vui buồn trong công ty, xí nghiệp, trong nơi ta làm việc, hỏi han con cái việc học tập ở trường, ở lớp... Trong bữa cơm gia đình, mọi người kể về công việc cho nhau nghe, chia sẻ những khó khăn mà người thân đang gặp phải để cùng tìm cách tháo gỡ. Và như thế, ta thấy mình có trách nhiệm với gia đình hơn.

Tạm gác mọi chuyện xã hội lại để vui cùng gia đình bên mâm cơm thường nhật, ta sẽ thấy được gia đình là chốn bình yên nhất đón ta trở về sau những vất vả của cuộc sống mưu sinh. Thật hạnh phúc biết bao khi các thành viên trong gia đình cùng quây quần bên mâm cơm sau một ngày làm việc. Dẫu rằng, bữa cơm gia đình chẳng phải là những món ăn cao lương mỹ vị, nhưng nó chất chứa cả một tình yêu thương chan chứa mà các thành viên gia đình dành cho nhau. Điều đó ta không thể tìm được trong bữa ăn nơi quán xá, nơi nhà hàng sang trọng.

Từ bữa cơm gia đình, người ta có thể học được rất nhiều bài học nhân bản như sự lễ phép, kính trên nhường dưới, sự quan tâm đến nhau... Trong bữa cơm gia đình, con trẻ được người lớn dạy cách ăn để “*học ăn, học nói, học gói, học mở*”, và “*Ăn trông nồi, ngồi trông hướng*”... Trong điều kiện sống bận rộn, tất bật, vội vã và gấp gáp của nhịp sống hiện đại hôm nay, sự chăm chú cho nhau trong những bữa ăn gia đình là những thời khắc quý giá hiếm hoi để thể hiện tình thương yêu và sự quan tâm, chia sẻ.

Do vậy, ta có thể nói được rằng, bữa cơm gia đình như sợi giây vô hình, là chất keo gắn kết các thành viên trong gia đình lại với nhau. Bữa cơm gia đình không chỉ làm ấm thêm tình thân trong gia đình, nhưng còn là “*duy trì chất*” duy trì sự sống còn và sự hạnh phúc của gia đình. Vì lẽ đó, chúng ta được mời gọi, dù cuộc sống tất bật, dù bận rộn đến bao nhiêu, chúng ta cũng hãy cố gắng khắc phục hoàn cảnh để duy trì những bữa cơm gia đình, đoàn tụ mọi thành viên trong gia đình với tình cảm ấm áp yêu thương.

Gia đình cầu kinh, gia đình hạnh phúc

Trong cuộc lữ hành đức tin và trong hành trình xây dựng gia đình hạnh phúc, cầu nguyện là sự sống còn của gia đình Công giáo. Nếu như cầu nguyện là hơi thở, là hoạt động căn bản của đời sống người Kitô hữu, thì cầu nguyện chính là hơi thở của đời sống gia đình.

Nhờ cầu nguyện, người Kitô hữu xây được nền móng vững vàng chắc chắn cho việc tạo dựng ngôi nhà hạnh phúc của mình. Vắng bóng cầu nguyện, gia đình không còn phải là gia đình Kitô hữu đích thực giữa cuộc đời. Cầu nguyện vừa để củng cố đức tin, vừa để làm cho đức tin được lớn lên trở sinh hoa trái tốt lành, và được kiên vững giữa những thách đố thời đại. Chúa Giêsu

khẳng định rằng: “*Không có Thầy, anh em chẳng làm gì được.*”[10] Điều đó cho thấy tầm quan trọng của việc cầu nguyện trong nhịp sống của gia đình Công giáo.

Câu Ngạn ngữ của người Ba Lan khá quen thuộc với chúng ta là: “*Trước khi ra trận, thì bạn cầu nguyện một lần, trước khi vượt biển thì cầu nguyện hai lần, còn trước khi bước vào đời sống gia đình thì phải cầu nguyện ba lần.*” Song người viết còn nhấn mạnh rằng, bạn phải cầu nguyện luôn luôn và không ngừng sau khi lập gia đình để bảo tồn hạnh phúc gia đình, “*để khỏi lâm vào cơn cám dỗ. Vì tinh thần thì hằng say, nhưng thể xác lại yếu hèn.*”[11]

Cầu nguyện có tầm quan trọng thiết yếu và có vai trò đặc biệt trong đời sống Kitô hữu nói chung và với đời sống gia đình nói riêng. Cầu nguyện còn là cái móc neo con thuyền gia đình mong manh của ta vào vòng tay yêu thương và quyền năng của Thiên Chúa trong niềm niềm tin yêu phó thác, nơi Đấng mà đối với Người “*không có gì là không thể làm được.*”[12]

Trước bao khủng hoảng của cuộc sống hôm nay, để kiến tạo một gia đình ấm êm, thuận hoà và hạnh phúc, người Kitô hữu cần phải không ngừng cầu nguyện. Cầu nguyện để đón mời Chúa đến viếng thăm và ở lại trong gia đình mình, để Người soi sáng, hướng dẫn, đỡ nâng, ủi an và đồng hành với gia đình trong cuộc lữ hành dương thế, để được an tâm và có quyết định sáng suốt, hầu có sức mạnh vượt thắng những cám dỗ của thời đại. Lời Thánh thi sau đây phần nào diễn tả được lời cầu nguyện có sức mạnh, tạo nên niềm vui, sự bình an trong đời sống gia đình biết bao:

Kính cầu nguyện, ngàn lời con hát,
Thỏa nhường bao, bát ngát trời mây!
Ngày qua rồi lại đến ngày
Sông đời vịnh hiển sum vầy cùng Cha.

Trước bệ rồng thiết tha quỳ lạy,
Thần dân Ngài hết thảy nài van
Được cùng chư thánh thiên đàng
Tung bừng góp tiếng hòa vang nguyện cầu.

Đoàn con cái khầu đầu phủ phục
Dâng những lời hoan chúc hiển vinh:
Ba Ngôi một Chúa nhân lành
Muôn ngàn phước cả uy linh vô cùng.[13]

Chúng con sẽ thành con ánh sáng,
nếu được Ngài đổ xuống hồng ân,
làm cho thể xác tinh thần,
hành vi tập quán muôn phần thanh cao.

Ơn nghĩa Chúa thấm vào ngôn ngữ,
mở miệng ra là chữ chân thành,
chính Ngài thúc đẩy tâm linh,
đi tìm chân lý thật tình say sưa.[14]

Cầu nguyện trong gia đình chính là cách xây dựng hạnh phúc gia đình hữu hiệu, vững bền nhất. Hạnh phúc vì “Chúa Giêsu ‘ở giữa’ gia đình khi vợ chồng, cha mẹ, con cái cùng cầu nguyện”, nhờ đó, cùng nhau nhận ra “những dấu hiệu cho thấy sự hiện diện ưu ái của Thiên Chúa trong cuộc sống gia đình”; và rồi cùng nhau lắng nghe lời mời gọi yêu thương của Chúa Giêsu: “Hỡi những ai vất vả, mang gánh nặng nề, hãy đến cùng Ta, Ta sẽ nâng đỡ bỏ sức cho các con.” Hạnh phúc vì có Chúa chia sẻ mọi biến cố vui buồn. Có Chúa hiện diện giữa như mối dây nối kết tuyệt

hảo, giúp gia đình lắng nghe nhau, hiểu nhau, thủy chung với nhau, cùng nhau tiến bước, vượt qua mọi gian nan thử thách trong cuộc sống.

Vì lẽ đó, gia đình nào cầu nguyện, gia đình đó sẽ vượt thắng mọi khó khăn thử thách trong nhịp sống hiện đại hôm nay, và gia đình đó sẽ hạnh phúc và bình an.

Tạm kết

Gia đình là chốn bình yên nhất của mỗi người chúng ta. Sự quan tâm đến nhau, dành thời gian cho nhau, quay quần bên nhau trong bữa cơm gia đình sẽ giúp cho mọi thành viên cảm thông, yêu thương, gắn bó với nhau hơn. Lời kinh gia đình sẽ là chất xúc tác làm cho tình yêu ngày càng lớn lên từng ngày theo năm tháng, hạnh phúc gia đình ngày càng gia tăng. Vì lẽ đó, để xây dựng hạnh phúc gia đình trước sự khủng hoảng và thách đố của thời đại hôm nay, những người sống đời sống gia đình được mời gọi phải dành thời gian cho nhau, duy trì bữa cơm gia đình và cùng nhau thực hiện giờ kinh gia đình. Được như thế, chần chẫn mỗi thành viên trong gia đình sẽ có đủ sức mạnh vượt qua những sóng gió cuộc đời, vượt qua những thách đố trần gian, vượt qua những cám dỗ ngọt ngào của thời đại, giữ được bầu khí ấm áp trong gia đình, làm cho cuộc sống gia đình luôn an bình và làm cho tổ ấm gia đình ngập tràn yêu thương, đong đầy hạnh phúc, góp phần xây dựng xã hội thanh bình, an vui.

Tái khám phá niềm vui trong đời sống hôn nhân gia đình, giúp ta nhận ra phẩm giá cao quý và vẻ đẹp linh thánh của ơn gọi hôn nhân gia đình. Khi sống trọn niềm vui tình yêu trong đời sống hôn nhân gia đình, chúng ta trở thành chứng nhân tình yêu của Chúa giữa một thế giới thiếu vắng tình yêu hôm nay. Chứng tá của người Kitô hữu trong ơn gọi hôn nhân gia đình phản ánh chính mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi, và niềm vui của gia đình chính là niềm vui của Hội thánh.

Thật vậy:

Niềm vui bên trong và niềm an ủi thâm sâu, Hội thánh hướng nhìn đến các gia đình kiên trung sống các giáo huấn của Tin mừng, cảm ơn họ và khích lệ họ về chứng từ mà họ trao. Thật vậy, nhờ họ mà vẻ đẹp của hôn nhân bất khả phân li và trung tín, trở nên đáng tin. Trong gia đình, ‘vốn có thể gọi là Hội thánh tại gia’, ta được dẫn trưởng thành kinh nghiệm trong Hội thánh về mối hiệp thông giữa các ngôi vị, nơi đó, nhờ ân sủng, phản ánh chính mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi.[15]

Xin Chúa chúc lành và đồng hành với mỗi gia đình Kitô giáo chúng con trong hành trình đức tin, để gia đình luôn là tổ ấm yêu thương, phản chiếu vẻ đẹp tình yêu Thiên Chúa và làm chứng cho những giá trị cao đẹp của Tin mừng.

Tài liệu tham khảo

[1] Xc. Đời sống gia đình, <http://gplongxuyen.org>

[2] Xc. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, số 01.

[3] Xc. Vat. II, *Gaudium et Spes*, số 47.

[4] Xc. ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, số 01.

[5] Xc. *Thư Chung Hội đồng Giám mục Việt Nam năm 2013*, số 06.

[6] Tv 132, 1,3.

[7] Ca dao Việt Nam.

[8] Xc. Phạm Quốc Văn, OP., “Tình bạn trong đời sống thánh hiến”, *Chia sẻ*, Liên tu sĩ, số 77, tr. 97.

[9] ĐGH Gioan Phaolô II, Tông huấn *Vita Consecrata*, số 92.

[10] Ga 15, 5b.

[11] Mt 26, 41.

[12] Lc 1, 37.

[13] Các Giờ kinh Phụng vụ, *Thánh Thi Kinh Sách*, thứ Ba, tuần I.

[14] Các Giờ kinh Phụng vụ, *Thánh Thi Kinh Sáng*, thứ Ba, tuần I.

[15] ĐTC Phanxicô, Tông huấn *Amoris Laetitia*, số 86

Thông tin Tác giả

TS. Phêrô Võ Tá Đương, Tu sỹ Dòng Đa minh Việt Nam, là thư ký Học viên Liên Dòng Nam – Phaolô Nguyễn Văn Bình.

Loved to the End - The Path to Holiness in Married Life

Fr. John the Baptist Nguyen Trong Tin^{1*}

¹ Học Viện Công Giáo Việt Nam, Vietnam

* Email của tác giả liên hệ: ntn29688@gmail.com

*  <https://orcid.org/0000-0002-5085-2119>

 <https://doi.org/10.54855/csl.23313>

® Copyright (c) 2023 Fr. John the Baptist Nguyen Trong Tin

Received: 01/07/2022

Revision: 05/08/2022

Accepted: 30/12/2022

Online: 30/03/2023

ABSTRACT

The purpose of this study is to ensure that all are bonded together" in the Church with a love that endures, enabling them to fulfill God's lovely dream of families: "the will to build a family is the courage to participate in God's dream, to dare to dream with Him, to dare to build with him, to dare to play with him in this history, to build a world in which no one feels alone." May each of our Christian families, with the guidance of the Holy Spirit, realize and embrace their extraordinarily noble calling to holiness and to becoming the Triune Family of God with unwavering love, so that they will be able to honor the Name of God in their family: The name we have always believed in. It's "Love".

Keywords: Love, Family of God, Holy Spirit

The preface - the confidant of the disciple

Since learning about The Most Holy Jesus, the disciple has always exercised in his heart a question: *why did He save humanity by the path of Love?* From this main concern, the disciple constantly sits at His feet: *to look at his cross, to reread his Gospel by his 'beloved disciple' over and over again.* The disciple spends days and days of contemplating, hours and hours of listening... Then, when he is imbued with grace, the disciple realizes that the phrase "*loved to the end*" was the final answer which touches the heart: *it inspires a deep spiritual intuition as if it has just touched the mystery of the Spirit, as if returning to the root of the "primitive love", as is directed to the superconsciousness of a "life in the pleroma".* Yes, that feeling is as if: *all the mysteries of creation, salvation, and sanctification are converging on the Word and waiting for the moment to spread to all.* This feeling is in turn, spread through the following 3 links:

Love to the end

Jesus Christ, who has existed from the very beginning and has now come and been with man; When he is with man, he has fallen in love with those who are his own: *a deep love full of "passion", that passion that drives the Lover to the extreme of "emptiness", and when there is nothing left in him, it is when he is "filled".*

The path to holiness

The love to the end is a love geared towards the infinity of life, so this love is truly a journey that begins from passion *to emptiness and then to being filled*. All this journey has opened a path towards "**resurrection**", that is, a path to holiness for all orders of life. In particular, as a favor, this path has its own characteristics for married life.

In family married life

He begins his "*hour*" of love by bringing "*full intoxication to **the couple***"¹, then he ends his hour of love by creating "*a new **family***"²: *where those who he has loved to the end are now belonging to each other to take care of each other to the end, with **fidelity**, with **communion** and with **perfection to the end***.

In his sincere interest in the married life of the family, the writer is dedicated to writing about the sanctity of this order of life. And after writing, it's weird... *Since both orders of life are rooted in God himself and through each person that pours out to others to the end, it is the journey that goes out there that is the way to "return" to the origin of God: Who is always present in the deepest love in each person! That is also when the writer clearly sees and affirms the sacred path in his own life.*

It is the intention of passionate love in the Master that is the "*source of inspiration*" for the dedicated disciple to carry out this little article. Let's take a closer look at this ultimate love spirituality in the analysis below.

First, the essential question that resonates in the writer's mind is: Is loving to the end simply loving to death?

If we read for a moment, we can only recognize loving to the end as loving until *the "end of time"* of human life. But there is more to that. The following valid explanation of St. Augustin in John's Gospel homily will show us the content of the problem: "*What does it mean "to the end"? I see these gospel words... It can also be understood in a human sense: Christ loved himself to death... So is Christ the one who loves us only to death? In fact, this meaning is true: The loved one should die of love, but this meaning has only stopped on the existential level, not to say the spiritual meaning, **because love to the end is not merely how much, but we are loved by the One who loves us forever and endlessly...***"³ A very deep awareness! We can capture this perception through the following three highlights:

Love to the hour of death like a flower of fidelity blooming in a stone

Married life often includes in the "*stones*" that are the toughness of the heart. From that thorny darkness, we can still recognize the power of love to the end, which is blossoming. Love is

¹ s. Jn 2,1-12.

² s. Jn 19, 26-27.

³ J. C.ELOWSKY, Edited, T. C.ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21*; Ivp: Inter Varsity Press, Downers Grove, Illinois, p. 88.

exuberant by the inner power of love to "make the sun and the stars move"⁴ by "gliding over everything..."⁵ the poor cowardice of human destiny to live for each other and to die for each other, to be one of them and to be one in God together. By that same end, marriage is sacred in faithful bonding, so marriage becomes an environment where life is developed to the end. Thus, even in this painful world, if we have a desire that resonates with the effort to love to the end, it will help the life of each of us to become flowers blooming in the stones even if it is difficult, even if there is a great deal of labor.

Fresh love in the living world is the unending communion

When love comes to an end, "the death of Jesus is truly the time when he returns to me with an act of self-giving love."⁶ Thus, his consecrated love has opened a path of great communion in this world. In it communion with God is the same goal of family communion, of "the first conjugal couple".⁷ It shows that death is not the same end but a means of proving love: "by death filled with love, he has conquered death... The Pastor has led the sheep through the path of death in a passing world to the verdant meadows of full life"⁸.

Love and life will overcome the dead through the communion of grace

Death with a love at the end in Jesus has left us with the "strength" to go on the path of overcoming. We overcome the dead not with our own strength but with the grace that pours from that ultimate love. In married life, too, it is the grace in the death of Jesus' love that the couple should be perfected to the end "in the journey of strengthening the inseparable unity that The Lord sanctifies the married"⁹. Is this the **basic solution** to all break-ups?

Let's analyze the text of the Gospel of Ga 13.1 to clarify the problem

The aforementioned problem will be explained in each of the items below. With an approach to **interpretation in a characteristic and direct** way, and **a progressive** expression, it is hoped that the issues will be cleared up in turn; So that the **intertwined** roads on the path will become easier to walk. To begin the explanation, let's reread the sentence where the phrase love comes together. First of all, the text in the text **BGT**¹⁰: "Πρὸ δὲ τῆς ἑορτῆς τοῦ πάσχα εἰδὼς ὁ Ἰησοῦς ὅτι ἤλθεν αὐτοῦ ἡ ὥρα ἵνα μεταβῆ εἰς κ τοῦ κόσμου τούτου πρὸς τὸν πατέρα, ἀγαπήσας τοὺς ἰδίους τοὺς ἐν τῷ κόσμῳ εἰς

⁴ DANTE: "L'amor chemove il sole e l'atre stelle."

⁵ "Omnia vincit amor." (x. Hr 11,34)

⁶ D. J. HARRINGTON, SJ., Editor, *Sacra Pagina*, F. J. MOLONEY, SDB., *Sacra Pagina Series, Volume 4, The Gospel of John*, A Miclael Glazie Book, The Liturgical Press, Collegeville, Minnesota, p. 375.

⁷ Ec 25,1.

⁸ J. C.ELOWSKY, Edited, T. C.ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21*; Ivp: InterVasity Press, Downers Grove, Illinois, p. 324.

⁹ H. DENZINGER, *Enchiridon symbolorum, definitiorum et de rebus fidei et morum*, ed. 18-20, Friburgi Brisgoviae, 1932, p. 339.

¹⁰ BIBLEWORKS, *Version 10*, p. 198.

τέλος ἠγάπησεν αὐτούς" (Jn 13,1). Then there's the English translation in the version IVB¹¹: "Now before the feast of the Passover, when Jesus knew that his hour had come to depart out of this world to the Father, having loved his own who were in the world, he **loved them to the end**" (Jn 13,1).

After reading and rereading the text carefully, let's go into the sense of association and the self-meaning of the phrase "love to the end": this section is only intended to clarify the meaning, semantics and correlation of the phrase "love to the end".

Three aspects of the meaning of the phrase "love to the end."

According to R. Brown, Ga 13.1 is the "hinge" that closes the door of the "Book of Strange Marks" (Ga 1-12) and opens the door of the "Book of Glory Hours" (Ga 13-21)¹². The following three dimensions connect this particular hinge:

The level of time: love to the end is faithful love to the end of death. Through the two highlights in the "Book of Strange Marks" (Ga 1-12) and the first highlight in the "Book of Glorious Hours" (Ga 13-21):

Love to the end is clearly expressed for the first time in the Cana Wedding Party (Ga 2,1-12): since the passage Of Ga 13.1 refers to "ὥρα-hour" so it is obviously closely related to "ὥρα-hour" in the Cana Wedding Party. That is, the intention to "love to the end" was clearly initiated in chapter 2: *when Jesus was revealed as "the rich man who gives happiness to the newlyweds"*¹³.

Love to the end must be understood in the heart of the Good Shepherd (Ga 10,1-21): since passage Ga 13.1 refers to "ἀγαπήσας-love" so thoroughly the passage is related to "ἀγαπήσας- sacrificing life" in chapter 10. That is, the desire to "love to the end" is motivated by the love of "The good pastor who gives his life to the flock"¹⁴.

Love to the end is expressed specifically through the act of Washing feet (Ga 13,2-20): because immediately after the "introduction to the Book of Glory" (Station 13,1), the account of Foot Washing is emphasized. That is, "we will not be able to understand this last intention without being attached to washing our feet"¹⁵.

On the level of qualities: love to the end is the love of communion to the end of life.

After using the "duplex" method, which uses the passages before and after it to brighten its meaning, we can now look deeply into this very basic sentence to recognize the deep points that

¹¹ J. C.ELOWSKY, Edited, T. C.ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21; Ivp: InterVasity Press, Downers Grove, Illinois*, p. 81.

¹² H. M. TUAN, Reads the Gospel according to John, *Volume V Confiding in the Departed*, P.H. Tôn Giáo, 2004, p. 19.

¹³ Ibid., p. 22.

¹⁴ Ibid.

¹⁵ K. SMYTH, Translated, *The Gospel according to St. John, Vol. 3 (...)*, Crossroad New York, p. 16.

light up in itself:

Love to the end is followed by the opening sentence "The hour he passes from the world and returns to the Father" (ἡ ὥρα ἵνα μεταβῆ ἐκ τοῦ κόσμου τούτου πρὸς τὸν πατέρα, Jn 13,1a): This opening paragraph reveals the purpose of the will to love to the end: "The narrator opens with Jesus' consciousness of his departure to the Father and emphasizes his love to the end"¹⁶.

Love to the end is the subject of Jesus himself when "The Beloved comes to the end" (εἰς τέλος ἠγάπησεν, Jn 13.1c): This central passage shows the direction of the returning destination. St. Cyril of Alexandria, when annotating this central sentence, exclaims: *this is "the absolute perfection of love!"*¹⁷

Love to the end is concretized where "those who belong to themselves are still in the world" (ἀγαπήσας τοὺς ἰδίους τοὺς ἐν τῷ κόσμῳ, Jn 13.1b): This connection shows the concrete action of the way of love to the end. When discussing this sentence, Patriarch Chrysostom said that *those who belong mean "personal attachment"*¹⁸. This attachment is at the cana wedding party when the "love" for those who belong to them is that the couple itself has grown and is *stronger than the predetermined "hour"* – at which point all the "programs" become empty for the happiness of the couple to be filled; and it is also this love that belongs to the point that this emptiness has created a new family, a new family to be filled (x. Ga 19.26-27).

Spiritual aspect: love to the end is complete love to great grace.

Following the method of projection, we will see the reality of love to the end more radiant than ever before. This brilliance is identified by the three highlights in the "Book of Glorious Hours" (Jn 13-21):

Love to the end is completed through the cry of I Thirst (Jn 19.28): In addition, if Station 13.1 "opens" the paragraph of the direction of "love" – "τελος" ("to the end-complete") then Station 19.28 has "point-point"¹⁹ main "this knowing of will" when saying "everything has" – "τετέλεσται" ("complete-to-end")²⁰. That is, this last cry will be a wonderful expression of the desire to love to the end.

Love to the end is completed through the image of The Spirit (Jn 19.30): if Jn 19.28 has "point-point", Then Jn 19.30 will "end"²¹ this segment also has the verb "τετέλεσται". This is

¹⁶ H. M. TUAN, Reads the Gospel according to John, *Volume V Confiding in the Departed*, P.H. Tôn Giáo, 2004, p. 37.

¹⁷ J. C. ELOWSKY, Edited, T. C. ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21*; Ivp: InterVarsity Press, Downers Grove, Illinois, p. 86.

¹⁸ *Ibid.*, p. 87.

¹⁹ D. J. HARRINGTON, SJ., Editor, *Sacra Pagina*, F. J. MOLONEY, SDB., *Sacra Pagina Series, Volume 4, The Gospel of John*, A Michael Glazie Book, The Liturgical Press, Collegeville, Minnesota, p. 504.

²⁰ Greek has only one word that expresses both meanings, depending on the context, which sense is used accordingly.

²¹ A. MARCHADOUR, *L'Évangile De Jean*, Commentaire pastoral, Centurion, 1992: *Tin Mừng Thánh Gioan, Chú Giải Mục Vụ*, Bản dịch Tiếng Việt, 2012, tr. 449. / A. MARCHADOUR, *L'Évangile De Jean*, Commentaire pastoral, Centurion,

precisely the "reciprocal" of Jewish literature to "open up and close" the difficulty of the "Book of Glory"²².

Love to the end is completed through the physical body of Blood and Water flowing out (Jn 19.34): Finally, when we use the "fairy" method, we will also realize that the image of "blood and water flowing out" is a beautiful connection of love to the end. Here, too, we recognize the sanctified love as the Father pours the Holy Spirit through the Son to each of us: "Jesus himself nods to Mary and his beloved disciples, which is the sign that he gives them, as representatives of the faithful, Holy Spirit, to complete Station 13.1"²³.

The three semantic dimensions of the phrase "love to the end."

As analyzed above, the three dimensions of meaning are always attached to the context to illuminate the full meaning of the phrase. However, in the above section, we have only focused on 9 points divided by each level. That means we haven't shown the full context of it yet. Therefore, in this section, we will rely on the analysis of experts on words to partially recognize the whole picture of the phrase. It is possible that the article will not develop all these semantics but it will certainly illuminate many aspects that the article has mentioned, even will illuminate the aspects that the article has not mentioned for its limit.

The autotelic meaning refers to the dimension of love to the end of the action. This we will see clearly in the meaning of the verb "ἀγαπήσας", ἀγαπήσας is the noun²⁴, in the aorist tense²⁵, the active mastery of the singular male breed comes from ἀγαπάω meaning: **Love based on judgment and choice from the will to action.** According to the TDNT Dictionary, when this verb connects to the noun τέλος into a phrase, such as ἀγαπήσας εἰς τέλος, it means:

"To the end", "full", "last", "complete", "complete," and "continuous" (x. Jn 13.1; 19,28.30)²⁶. When this verb is associated with the verb τελέω-meaning "to complete", "to carry out instructions" and "to bring an end"²⁷, it will mean:

"The end of the eschatologia": is a continuation in the continuous opposite of the beginning (ἀρχή), which is further explained by The Apostle Patriarch Ignatius Epheso.

1992: St. John's Gospel, Pastoral Annotation, Vietnamese Translation, 2012, p. 449.

²² H. D. ANH, *The Gospel of Jesus Christ According to St. John (Lead and annotate)*, Mai Khoi, 2004, p. 200: *Corresponding to this method in Vietnamese literature called "soaking greatness"*.

²³ K. SMYTH, Translated, *The Gospel according to St. John, Vol. 3 (Commentary On Chapters 13-21)*, Crossroad New York, p. 286.

²⁴ also known as the fractional verb-participle, which describes two actions that occur at the same time, to refer to the only thing of God's Love: *in God there is only one love that is LOVE TO THE END.*

²⁵ Describe an action that ceases as soon as it occurs, referring to the absolute power and unity of action: *Love to the end is LOVE COMPLETELY.* Or describe an act that ceases as soon as it is proclaimed: *love to the end is ipso facto as in St. 1,3: "God says: "Let's have light" "There is light" with the parallel passage of Station 19.34: "Immediately, blood and water flow out".*

²⁶ KITTEL, *Theological Dictionary of The New Testament, Theological Dictionary in the New Testament-TDNT*, p. 1162.

²⁷ Ibid., p. 1163.

The connection meaning reveals the dimension of the act of love to the end of the intention. This we will clearly see in the meaning of the noun "τέλος", τέλος is a singular opposite noun with two meanings:

The first meaning is "the furthest point" in time: Jesus loves them with fidelity, to death..

The second meaning is "the deepest point" by quality: It is a love that is so great, so great²⁸ that it is *a love that transcends all the best, noblest love one can imagine*²⁹. The specific meaning will depend on the context as "to the end" as in Jn 13.1 or "complete" to the maximum as in Jn 19, 28.30. The semantics listed above show that the term τέλος has an extremely rich meaning, depending on the context in which it has a limited meaning but is still in association with other meanings.

The Three Ultimate Love Correlations of the Phrase "Love to the End"

These two semantic dimensions when linked will form a "third semantic dimension". **The intimate harmony is between the desire to love and the act of love to the end.** This we will see clearly in the meaning of the phrase "ἀγαπήσας τέλος"-"Love to the end": **That is, to the end,** in time and in quality as well as in space to the end, **of the act of love,** from intention to action as well as from existential to spiritual, "The phrase eis telos has two meanings: 'complete, complete' and 'to the end of life'³⁰". As a separate contribution, the article will try to clarify and exploit the meaning of this dimension that the writer calls the "third semantic dimension". These three semantic dimensions also indicate three Love correlations!

The ultimate love between the Son and the Father: The first and most important meaning of love to the end is Jesus' love for his Father: "By returning to the Father, he has brought the maximum expression of love to an end to express the infinity of love in the Father. His obedience to me is a way of self-giving to humanity"³¹.

The ultimate love between the Father, through the Son, and man: But at the same time, the Father's love for humanity through the Son (x. Ga 3.16) in a surprisingly concrete way: "My hour is also my hour: the time when the Father's appearance and actions are fully manifested. In this hour the whole process of human history will be condensed and completed. Through your love to the end, I have created a new relationship between man and me"³².

Love ends by communion with the Son - between man and God and between man. In communion with the Son, people will have a "personal relationship" with God and each

²⁸ BIBLEWORKS, Version 10, p. 198.

²⁹ H. M. TUAN, Reads the Gospel according to John, *Volume V Confiding in the Departed*, P.H. Tôn Giáo, 2004, p. 48.

³⁰ R. E. BROWN, *The Gospel According to John, XIII-XXI, vol. II, AB 29A, 1970*, New York, Doubleday, p. 549.

³¹ A. J. KELLY CSsR, and F. J. MOLONEY SDB, *Experiencing God In The Gospel Of John*, Paulist Press New York/Mahwah, New York, 1980, p. 274.

³² Ibid., p. 273.

other with care, respect and love. So this communion will lead to "the end of every couple's love"³³.

Thus, when the meanings and relations of this Ultimate Love dawn on us, we would realize that it is slowly shining.

One love will light up other loves. To know how this "*light*" shines, we come together to a conclusion.

Summarizing as a reflection

The writer is aware of his limited reflection and should only wish to be like a bee to diligently prune a few drops of honey in this "love to the end" spirituality to brighten up the conclusion of the alley to refresh the signs on the path to happiness perfection. This summary is encapsulated in the following three ideas:

Love to the end - the way of complete love- a human and divine Love.

The Catholic philosopher Jean Guiton reminds us, "*Only at the end of one's life can one say whether one is in love or not?*" This reminder is so logical that it is also a challenge at the same time. A Challenge because man is a being who often loves according to his nature (*agere sequitur esse*). A nature that is somewhat inclined towards superficiality rather than moving toward a cherished faithful communion. Fortunately, we already have an example of elevating our weak love: *the love of Jesus who loves in God's way because when he has loved, he loves to the end.*

Therefore, he is the light of God shining a light on the loving existence of man, he is truly the "way of *love*" for each of us to move toward. This way is constantly burning deep inside those who are desperately finding a way to holiness to "*enjoy eternal life*"³⁴. Particularly, in marriage, each person ***needs to carry out in himself a conversion of mind*** in order to clarify the full meaning of Christian marriage.

Christian marriage is a sacred sacrament of the New Covenant. This covenant was signed "*by blood*" by Christ himself with the Church, and the Sacrament of Marriage will unite the husband and wife into a strong and permanent "*covenant of marriage*". By participating in the faithful love between Christ and the Church, husbands and wives also know faithful love to be united with each other throughout their lives. However, in the common life, the couple are not immune to discord due to differences in mindset, and lifestyle... The responsibilities burden married life with great difficulties. In the face of these challenges, the couple are called to ***look at the cross of Jesus***, to learn to love to the end like God to overcome difficulties with Him.

Love to the end - the gradual path to sainthood in married life.

Human life is a journey, and happiness is precise when walking on that journey. Even though

³³ BIBLEWORKS, Version 10, p. 2.

³⁴ H. M. TUAN, Reads the Gospel according to John, *Volume V Confiding in the Departed*, P.H. Tôn Giáo, 2004, p. 27.

there are so many thorns with trails of blood of our own on the journey, we can still feel happy because that's what God wants us to go through to grow. Therefore, life needs a lot of sympathy, and when we empathize with life, we will realize that life is a mystery, a sacred mystery! In this sense, the consciousness to live the love to the end will reveal human dignity, particularly the dignity of marriage. This dignity is so precious that the whole Church is joining hands to give the couple meaning and how to express love most completely and joyfully.

The story of passion opens up the path full of passion

From intuition to feeling, loving to the end is a life story with passionate love³⁵: "*From here, the writer of the Gospel passes through the story of passion*"³⁶. This very earnest story invites each of us to walk the path beyond ourselves to tell the world "*that love to the end is truly the way to die and open a new life*"³⁷. In fact, the love in Jesus will give each person so much vibration and inspiration for each person to firmly walk on the journey of love in himself because "*He has broken the eternal door of the darkness of death and made a return to a path of life...*"³⁸ for every love of our humanity.

The path of passion is the way of overcoming

The secret of love is to love to the end to give to the person you love and honor God's love. To love to the end is not to see what you have given, but only to direct the passionate gaze to what the person you love, who belongs to you, receives. Thanks to the gaze of belonging, the path of love to the end is not only a pure ideal but indeed vital value for the journey of each vocation, especially the vocation of family life. And just like a natural human truth, each member of the family also has the ability to "*love to the end*" in life when he is constantly conscious and fully live "*his death every day*". Because the light of "*love of Christ*" reveals to us these human meanings: *life arises from death, happiness arises from arduous sacrifices...* In our beliefs, that strange reality is the profound meaning of overcoming in our passionate journey of love.

The path of passion and overcoming is the path of progress by discernment

The journey of love in married life is equipped with many things, including moral baggage. In this baggage, the Apostolic Exhortation *Familiaris Consortio* proposed the "*progressive law*"

³⁵ x. D. J. HARRINGTON, SJ., Editor, *Sacra Pagina*, F. J. MOLONEY, SDB., *Sacra Pagina Series, Volume 4, The Gospel of John*, A Miclael Glazie Book, The Liturgical Press, Collegeville, Minnesota, p. 503: *the passion story*.

³⁶ J. C.ELOWSKY, Edited, T. C.ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21*; Ivp: InterVasity Press, Downers Grove, Illinois, p. 82: *Theodore Of Mopsuestia: "From here the Evangelist passes to the story of the passion."*

³⁷ A. J. KELLY CSsR, and F. J. MOLONEY SDB, *Experiencing God In The Gospel Of John*, Paulist Press New York/Mahwah, New York, 1980, p. 272.

³⁸ J. C.ELOWSKY, Edited, T. C.ODEN, General Editor, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament Ivb, John 11-21*; Ivp: InterVasity Press, Downers Grove, Illinois, p. 329: Eusebius of Caesarea-Homily Jesus Not Waiting for Death-Proof gospel, 4.12.3: "*Jesus Does Not Wait for Death: He burst the eternal gates of death's dark realms and made a road of return hack again to life for the dead bound there with the bonds of death.*"

as a signage for couples. In addition to this proposal, *Amoris Laetitia* tells us that it is necessary to distinguish clearly between the law of moral progress and the graduality of the moral law³⁹. First, the moral law (la loi de gradualité)⁴⁰ is a process of fully perceiving the limits of the ability to judge and choose the easy-to-wrong action in human nature. In order to well implement the moral law well, each spouse needs to initiate a vivid process in discernment to be aware of the options in each situation. This discernment is so important that it is not only the spouses' responsibility but also the whole Church. Pope Francis specifically reminded priests to "*have the task of accompanying those involved on the delimitation path*"⁴¹ because authentic discernment will help "*recognize the presence of the Spirit of God in ... Wars deep in our hearts*". This means that thanks to the wisdom of the Holy Spirit, pastors and spouses **have a duty to discern situations well**⁴².

Love to the end - helps to unify the segments of life.

Even if you are busy with the responsibilities that surround you, you should not forget that the main responsibility is to look up at the cross in an effort to be holy. Family striving to be holy does not mean being "*perfectionist*" in everything but in love in warm joy - serenity - lightness and in deep - deep - deep sympathy - in order for that love to unify many counterweights in terms of thought, way of life and responsibilities that sometimes oppose each other, husband and wife need to live in the Spirit of belong to God to belong to one another. Because living in the Spirit of this belonging will help the family life to be completely trusted, so it will unite even the big differences, more and more!

The family that lives together is the complete family.

Because at the foot of the cross, a "*new family*" was established by God with the paramount role of "*a woman*", so the role of the "*wife-mother*" in families is also very important. Indeed, "*the wife and mother are like the sun of the family*"⁴³ because thanks to her sacrificial noble soul and caring devotion, the woman will bring joy to her husband and children. "*the bitterness, she also*

³⁹ s. FRANCIS, *Amoris Laetitia*, Trans., P.H. Tôn Giáo, 2016, s. 295.

⁴⁰ In response to Father Alain Thomasset SJ, professor of moral theology at centre Sèvres in Paris, president of the Society of Theological Practitioners of Ethics (ATEM), published in la Croix newspaper: "**The law of progress" is the law that concerns the limits of man: we are human beings who live in history, Weak and affected by sin! That means that we cannot ask Christians to apply all moral laws, completely and immediately, but on the contrary, to help them move forward on the path of growth, in time... It is about believing in a collaboration between human efforts and God's grace. The moral life is always a journey, a path forward.**

⁴¹ s. FRANCIS, *Amoris Laetitia*, Trans., P.H. Tôn Giáo, 2016, s. 295.

⁴² s. ARCHDIOCESE of SAIGON, *Family Ministry According to Amoris Laetitia Apostolic Exhortation*, 2017 PriestLy Teaching, p. 7: *Francis speaks to the audience during an audience with civiltà Cattolica, June 14, 2013, cf. Familiaris Consortio 84 and Sacramentum Caritatis 29.*

⁴³ PIUS XII, *The wife is the sun of the family*, excerpted in *The Hour Readings*, Vol. 1, NCGKPV Trans., P.H. Religion, 2008, Annual Season, Saturday, Readings 2, p. 377.

took only playfully in response"⁴⁴. Thanks to that quality, the husband's soul is moved to know how to live more lovingly, so that the Father - the head of the family knows how to do his best to feed and promote his family more and more. And thanks to the couple who know how to live for each other and know how to live for their children, they are happy in the abundant love of their parents. At that time, family members will know how to care for each other with love, support each other with tolerance for forgiveness, and harmonize with each other with grateful esteem.

Grateful because spouses have given each other bodies, have given their whole souls, have given their whole lives with time - health, joy - sadness to each other. This gratitude is most clearly manifested in the place where the sons are filial. Filial children who know their consciousness is "*crystallized by love*"⁴⁵ parents should know how to live a good life to be a joy for their mother and Father. Moreover, when growing up, children will make parents feel secure when they know how to divide the burden of life and work together with their parents to overcome difficulties and hardships. Especially the siblings in the family know how to love each other, know how to be considerate and attentive to take care of when their mother and Father are old. Thus, the fact that husband and wife and children know how to devote their entire lives to living for each other is the most meaningful thing in the eyes of God's Love.

Spouses welcome personnel for childhood life and participate in serving others.

The ordination of children to marriage has a full meaning because thanks to *the "fruit of marriage,"*⁴⁶ the love of husband and wife is constantly strongly linked. However, what about married life without the presence of children because of infertility? It must be recognized that it is an extremely painful lack of mercy, but even in this lame situation, married life can still flourish because there are still many other good values in marriage. For example, the infertile couple can allow their hearts to be sparked by the divine father-mother-mother that receives abandoned young children into their loving families, which is not merely a matter of adoption but deeply a matter of "*charity*"⁴⁷ so that these young children are nourished with all the love that the parent has possible for offspring. And it is from this charity that the life of the patriarch becomes more generous by "*participating in the work of serving others*"⁴⁸ to share love with other sufferers. Thanks to that, my family is still filled with loving laughter, full of breath of life and rejoicing in holy blessings!

The Holy Spirit - who connects all situations of life and promotes love to the end to give rise to the mystery of life.

⁴⁴ Ibit.

⁴⁵ TGPSG-BAN MVGD WEBSITE, Family Ministry Year 2017: ... Lent And Family, Thanh Thanh, https://drive.google.com/file/d/0B_iR1Yxv3-didGQ4UjlnbnJEcmc/view?usp=sharing.html, 3/3/2016.

⁴⁶ T. A. HIEP, The Sacrament of Canonical Marriage, St. Joseph Saigon Seminary 2008, p. 11.

⁴⁷ GLHTCG, n. 1654.

⁴⁸ Ibit., n. 2379.

Thanks to the Sacrament of Marriage, the holiness that the Holy Spirit gives to the couple does not just come by their gaining the ability to love (hieros) but also from their transformation of being (hagios). It is part of his full life. Thanks to this perfect twofold influence, the Holy Spirit is always present in the soul, in love and in the couple's life to help the couple unify all life situations. In other words, the Holy Spirit is the Creator of conjugal love by the mystery of divine life from the scenes of human life, to promote the love to the end from within the soul of each spouse. The Love to the end is a love filled with divine grace because "*the vocation so the holy demand that life according to the Spirit be expressed in a special way in the act of integration... on earthly realities*"⁴⁹. These realities "*serve as an opportunity to unite with God and carry out His will*"⁵⁰.

Indeed, in Christ, the Father wants families to carry out that will of integration. The faithful do it, and then He will give the Spirit to strengthen, purify and enhance the work we do in communion with Him. This divine communion enriches the human communion between husband and wife and family members in all aspects of life. Human families will have this ***unified communion knowing how to feel and breathe the sacred breath***⁵¹ by "*staying*"⁵² in the sacred atmosphere that the Holy Spirit has always given to humanity through His Church.

In conclusion, with a love to the end in the Church, the Holy Spirit will "*ensure that all are bonded together*"⁵³ in order for them to realize God's beautiful dream of families: "*the will to build a family is the courage to participate in God's dream, to dare to dream with Him, dare to build with him, dare to play with him in this history, to build a world in which no one feels alone.*"⁵⁴ O Holy Spirit, may each of our Christian families recognize and commit ourselves to our greatly noble vocation, the vocation to be holy - the vocation to become the image of the Triune Family of God with a love to the end so that our family knows how to glorify the Name of God: *The name we have always believed in. It's "Love"*⁵⁵.

⁴⁹ C. VATICAN II, *The Color of the Lay Apostles*, p. 4.

⁵⁰ JOHN PAUL II, *Apostolic Exhortation of the Lay People*, p. 17.

⁵¹ s. JOHN PHAOLÔ II, *Message of the Holy Spirit who Gives Life and Love*, Nguyen Duc Tuyen Trans., Saigon Joseph Seminary, 2005, p. 98.

⁵² x. B. V. READ and V. D. MINH, *Holy Spirit Who Gives Life*, Ecumenical Bookcase, 1997, p. 7. / YOUCAT, Lm. Antônio Nguyen Manh Dong Trans., Religious Publishing House, 2011, p. 61.

⁵³ YOUCAT, Lm. Antônio Nguyen Manh Dong Trans., Religious Publishing House, 2011, p. 61.

⁵⁴ FRANCIS, *Amoris Laetitia Amoris Laetitia Exhortation of The Joy of Love*, Trans. C., P.H. Tôn Giáo, 2016, n. 321.

⁵⁵ s. M. NEUSCH, *Aujourd'hui Dieu*, p. 111.

References

Bibleworks, Version 10.

Kittel, *Theological Dictionary of the New Testament*, Vol 9: 675-681.

Balz, *Exegetical Dictionary of the New Testament*, Vol 3.

Brown, R. E., *The Gospel According to John, XIII-XXI, vol. II, (AB 29A)*, 1970, New York (NY), Doubleday and company, Inc, 1966.

Carson, D. A., France, R. T., Motyer J. A., & Wenham, G. J., Consulting Editors, *New Bible Commentary*; IVP: InterVarsity Press, Leicester, England; IVP: InterVarsity Press, Downers Grove, Illinois.

Elowsky, C. J., Edited By, *Ancient Christian Commentary On Scripture, New Testament I-V, John 11-21*, General Editor Thomas C. Oden; IVP: InterVarsity Press, Downers Grove, Illinois.

Harrington, D. J., SJ., Editor, *Sacra Pagina*, MOLONEY, F. J., SDB., *Sacra Pagina Series, Volume 4, The Gospel of John*, A Michael Glazier Book, The Liturgical Press, Collegeville, Minnesota.

Kelly, A. J., CSsR, and Moloney, F. J., SDB, *Experiencing God In The Gospel Of John*, Paulist Press New York/Mahwah, New York, 1980.

Kostenberger, A. J., *A Theology Of John's Gospel And Letters*, General Editor.

Marchadour, A., *L'Évangile De Jean*, Commentaire pastoral, Centurion, 1992: *Tin Mừng Thánh Gioan, Chú Giải Mục Vụ*, Bản dịch Tiếng Việt, 2012.

Schnackenburg, R., *The Gospel According to John, vol. III: Commentary on Chapter 13-21*, (1975), London, Burns & Oates, 1982.

Smyth, K., Translated, *The Gospel according to St. John, Vol. 3 (Commentary On Chapters 13-21)*, Crossroad New York, 1982.

Biodata

Fr. John the Baptist Nguyen Trong Tin, is a postgraduate student in theology at the Catholic Institute of Vietnam.

Nhà Thờ Mộ Các Vị Tử Đạo – Di Tích Lịch Sử của Người Việt Công Giáo ở Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

Church of the Tomb of the Martyrs – Historical Site of Vietnamese Catholics in Ba Ria – Vung Tau Province

Hồ Lưu Phúc^{1*}

¹ Khoa Du lịch, Đại học Văn Hiến, Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam

* Email của tác giả liên hệ: phucluho@gmail.com

*  <https://orcid.org/0000-0002-8861-073X>

 <https://doi.org/10.54855/csl.23314>

© Copyright (c) 2023 Hồ Lưu Phúc

Received: 09/02/2023

Revision: 19/05/2023

Accepted: 16/06/2023

Online: 18/07/2023

Tóm lược

Bà Rịa - Vũng Tàu là địa phương có nhiều tôn giáo, tín ngưỡng phong phú, đa dạng. Tại đây, đạo Công giáo có nhiều đóng góp cho sự phát triển về đời sống văn hoá của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và vùng Đông Nam Bộ. Các trung tâm hành hương, nhà thờ Công giáo trong tỉnh là những địa điểm tham quan tìm hiểu văn hoá, du lịch hấp dẫn. Trong đó, nhà thờ Mộ Các Vị Tử Đạo ở thành phố Bà Rịa, với những giá trị về văn hoá, lịch sử, có nhiều tiềm năng trở thành một trong những địa điểm hành hương Công giáo, thu hút nhiều du khách đến thăm viếng. Trong phạm vi bài viết này, bằng phương pháp tổng hợp và phân tích tài liệu cùng phương pháp khảo sát thực địa góp phần giới thiệu di tích nhà thờ Mộ Các Vị Tử Đạo ở thành phố Bà Rịa nhằm đa dạng thêm tuyến điểm tham quan du lịch tìm hiểu văn hóa lịch sử tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Từ khóa: Công giáo; Nhà thờ Mộ; Bà Rịa – Vũng Tàu; Du lịch tâm linh

Abstract

Ba Ria - Vung Tau is a locality with many rich and diverse religions and beliefs. Here, Catholicism has made many contributions to the development of cultural life of Ba Ria Vung Tau province and the Southeast region. Pilgrimage centers, Catholic churches in the province are places to visit to learn about culture and attractive tourism. In particular, Church of the Tomb of the Martyrs in Ba Ria city, with cultural and historical values, has many potentials to become one of the Catholic pilgrimage sites, attracting many visitors to visit. Within the scope of this article, by means of synthesis and analysis of documents and field survey methods contribute to introducing the relics of Church of the Tomb of the Martyrs in Ba Ria city in order to diversify tourist attractions to learn about the culture and history of Ba Ria – Vung Tau province.

Keywords: Catholic; Tomb Church; Ba Ria - Vung Tau; Spiritual tourism

Đặt vấn đề

Hiện nay, Bà Rịa – Vũng Tàu là địa phương đa dạng trong hoạt động tôn giáo với bốn tôn giáo lớn là: Phật giáo; Công giáo; Cao Đài và Tin Lành. Các tôn giáo với nhiều cơ sở thờ tự, nhiều hoạt động tôn giáo phong phú, đa dạng góp phần làm giàu đời sống tín ngưỡng tôn giáo của người dân địa phương. Trong đó, quá trình hình thành và phát triển đạo Công giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu gắn liền với quá trình người Việt vào định cư sinh sống ở vùng đất Nam Bộ từ thế kỷ XVII. Năm 2005,

Giáo phận Bà Rịa được tách ra từ giáo phận Xuân Lộc. Hiện nay, giáo phận Bà Rịa có 5 giáo hạt chính là: Bà Rịa, Bình Giã, Long Hương, Vũng Tàu và Xuyên Mộc với gần 100 cơ sở thờ tự Công giáo.

Giáo phận Bà Rịa hiện nay có ba địa điểm hành hương chính là: Đài Chúa Kitô Vua Núi Tao Phùng; Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu; Nhà thờ Mồ Các vị tử đạo Bà Rịa. Các điểm hành hương như Đài Chúa Kitô Vua Núi Tao Phùng; Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu là điểm hành hương, thăm viếng phổ biến, được nhiều du khách đến tham quan. Tuy nhiên, nhà thờ Mồ tọa lạc tại thành phố Bà Rịa, địa điểm gắn với nhiều sự kiện lịch sử và là nơi cửa ngõ dẫn vào các trung tâm du lịch của tỉnh lại chưa được nhìn nhận và đánh giá hiệu quả để đưa vào phục vụ việc tham quan, thăm viếng, hành hương, giới thiệu cho du khách.

Vì chính những giá trị văn hóa, lịch sử của điểm di tích mang lại, cần có những đề xuất, định hướng xây dựng và phát triển điểm di tích thành một cơ sở hành hương Công giáo, một điểm du lịch tâm linh gắn với tìm hiểu lịch sử văn hóa địa phương dành cho khách du lịch. Từ đó, góp phần đa dạng điểm tham quan du lịch tâm linh, hành hương cho du khách khi đến Bà Rịa Vũng Tàu, xây dựng các chương trình du lịch có sự liên kết tuyến điểm trong và ngoài tỉnh, phát triển các chương trình tour hành hương, tour tham quan tìm hiểu di tích lịch sử văn hóa mới cho tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Việc phát triển điểm du lịch tâm linh, hành hương Công giáo nhà thờ Mồ cũng phù hợp với mục đích triển khai của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trong vấn đề bảo tồn di sản văn hóa trong giai đoạn hiện nay. Theo quyết định số 5022/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu về việc *Triển khai thực hiện chương trình bảo tồn và phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, giai đoạn 2021 – 2025* có nêu: “Bảo tồn và phát huy bền vững các di sản, các công trình có giá trị tiêu biểu, có ý nghĩa chính trị, văn hóa, lịch sử, truyền thống đặc sắc trên địa bàn tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, góp phần xây dựng và phát triển văn hóa, con người Bà Rịa – Vũng Tàu vì sự phát triển của đất nước”.

Lý thuyết, phương pháp và lịch sử nghiên cứu

Theo *Từ điển Công giáo, Thánh* (Sanctus, Holy, Saint) ban đầu dùng để chỉ phẩm tính của Thiên Chúa. “Vi Thiên Chúa là Thánh nên tất cả những gì (người hay vật) thuộc về Ngài đều được tách riêng khỏi những gì phàm tục” (Ban Từ vựng Công giáo, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam, 2016, tr.790-791). Tuy nhiên, trong quá trình phát triển, nhiều nhân vật Công giáo, những người có đời sống nổi trội vượt cũng được công nhận là thánh, được gọi chung là các thánh. Khi tuyên thánh cho một số tín hữu qua đời, Hội thánh nhìn nhận các vị này đã sống và thực hành một cách anh dũng các nhân đức, trung thành với ân sủng của Thiên Chúa, đôi khi hi sinh mạng sống của mình để làm chứng cho nước Trời. Các thánh là những mẫu gương về đời sống thánh thiện và có đặc ân chuyển cầu cho các tín hữu.

Tử đạo (Martyr, Martyre, tuấn đạo) có nghĩa là chết vì đạo. *Tử đạo* nghĩa gốc từ tiếng Hy Lạp là sự làm chứng (marturion), tức làm chứng cho đức tin, làm chứng cho Đức Kitô bằng cái chết của chính mình. “Khi tử vì đạo, Kitô hữu nên đồng dạng với Đức Kitô – Đấng đã chấp nhận cái chết để cứu độ muôn người. Họ nên giống Đức Kitô trong việc đổ máu để làm chứng cho đức tin” (Tiểu ban Từ vựng Công giáo, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam, tr.368).

Như vậy, thánh tử đạo là những người Công giáo đã chấp nhận cái chết để làm chứng cho đức tin, hướng theo lý tưởng cứu độ muôn người mà Chúa Giêsu đã làm. Họ được giáo hội Công giáo công nhận là những người có đời sống đức tin và nhân đức vượt trội, xứng đáng làm gương cho các Kitô hữu, được hưởng đặc ân chiêm ngưỡng Thiên Chúa tỏ tường và chuyển cầu các cầu xin của tín hữu lên Thiên Chúa, được tưởng niệm hằng năm vào những dịp nhất định và nhân ngày qua đời của họ.

Ngoài ra, trong bài viết này, một số lý thuyết nghiên cứu về du lịch cũng được sử dụng phục vụ đề tài nghiên cứu như: Sản phẩm du lịch; Tài nguyên du lịch; Du lịch tâm linh. *Luật du lịch Việt Nam* (2017) định nghĩa Sản phẩm du lịch là “tập hợp các dịch vụ trên cơ sở khai thác giá trị tài

nguyên du lịch để thỏa mãn nhu cầu của khách du lịch” (Luật Du lịch Việt Nam, 2017, tr.7). Từ khái niệm của sản phẩm du lịch cho thấy, các giá trị của tài nguyên du lịch giữ vai trò quan trọng trong việc định hình các sản phẩm du lịch. Tài nguyên du lịch được hiểu là “cảnh quan thiên nhiên, yếu tố tự nhiên, di tích lịch sử văn – hóa, công trình lao động sáng tạo của con người và các giá trị nhân văn khác có thể được xây dựng nhằm đáp ứng nhu cầu du lịch, là yếu tố cơ bản để hình thành các khu du lịch, tuyến du lịch, đô thị du lịch” (Luật Du lịch Việt Nam, 2017, tr.7).

Về khái niệm du lịch tâm linh, Nguyễn Văn Tuấn đưa ra quan điểm như sau: “Xét về nội dung và tính chất hoạt động, du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Theo cách nhìn nhận đó, du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào những giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác. Theo đó, du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi du lịch”(Nguyễn Văn Tuấn, 2013, tr.1).

Bên cạnh đó, có thể nhắc đến khái niệm du lịch tâm linh do Hồ Kỳ Minh đề xuất: “Du lịch tâm linh hiện nay được thể hiện trên nhiều cung bậc, nhiều dạng. Dạng thứ nhất, đó là những hoạt động tham quan, văn cảnh tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Đây là dạng hẹp nhất, chưa thể hiện được ý nghĩa của hoạt động du lịch này nhưng lại là hoạt động phổ biến nhất hiện nay; Dạng thứ hai được mở rộng hơn với cách hiểu là tìm đến các địa điểm, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo bên cạnh tham quan văn cảnh thì còn để cúng bái, cầu nguyện. Dạng này có mở rộng hơn nhưng mới chỉ phù hợp với những đối tượng có theo tôn giáo, tín ngưỡng; Dạng thứ ba có mục đích chính là tìm hiểu các triết lý, giáo pháp khiến cho con người trầm tĩnh, để tâm hồn thư thái, cải thiện sức khỏe và cảm nhận chính bản thân mình” (Hồ Kỳ Minh, 2015, tr.5).

Qua khái niệm du lịch tâm linh của Hồ Kỳ Minh, có thể nhận thấy các hình thức của du lịch tâm linh được phân cấp thông qua mức độ tham gia của du khách. Du khách có thể thực hiện các hoạt động được phân cấp từ thấp đến cao tại các cơ sở tôn giáo này bao gồm: ngắm nhìn; thực hiện nghi thức tôn giáo; tìm hiểu sâu sắc và vận dụng các triết lý và niềm tin tôn giáo để hoàn thiện đời sống tinh thần và nâng cao thể chất cho bản thân. Như vậy, những không gian có thể chứa đựng các giá trị văn hóa tâm linh bao gồm các công trình chùa, nhà thờ, thánh đường, thánh thất, đình, chùa, miếu, phủ thờ, ... Các công trình này không những chứa đựng các giá trị văn hóa tâm linh thuần túy mà còn là các điểm đến lưu giữ các giá trị nghệ thuật kiến trúc đặc sắc. Bên cạnh đó, du khách có nhu cầu tìm hiểu du lịch tâm linh còn quan tâm đến sự kiện và các hoạt động thực hành niềm tin tôn giáo, tín ngưỡng và đức tin.

Để nghiên cứu đề tài này, tác giả sử dụng phương pháp tổng hợp và phân tích các tài liệu nghiên cứu khoa học đã được công bố về thông tin quá trình đạo Công giáo phát triển ở Bà Rịa Vũng Tàu, những biến động lịch sử gắn với người Công giáo Bà Rịa và quá trình xây dựng, phát triển của di tích nhà thờ Mồ. Bên cạnh đó, phương pháp điều tra thực địa được tác giả tiến hành vào tháng 08 năm 2022 để tham quan và ghi chép lại một số thông tin, tư liệu cần thiết, kết hợp phỏng vấn các linh mục, người dân theo Công giáo sinh sống lâu năm tại khu vực nhà thờ về tình hình thực trạng du khách đến tham quan, thăm viếng.

Về tài liệu liên quan đến Công giáo Việt Nam, đặc biệt là giai đoạn thuộc triều đại phương kiến nhà Nguyễn, cần phải kể đến một số công trình nghiên cứu như: *Sự du nhập của Thiên chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX* của Nguyễn Văn Kiêm (2001); Nguyễn Quang Hưng (2007) với *Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802 - 1883)*; Trần Hữu Hợp (2004) với *Sự hình thành cộng đồng người Việt Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long* đăng trên Tạp chí *Nghiên cứu tôn giáo*; Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862 đăng trên Tạp chí *Khoa học và công nghệ* của Đoàn Thị Yến (2017). Những tài liệu nghiên cứu này giúp ích cho tác giả rất nhiều trong việc hoàn chỉnh được bức tranh lịch sử Công giáo đầy biến động ở Việt Nam

trong giai đoạn triều đình nhà Nguyễn trước khi dẫn đến những sự kiện lịch sử gian khó đối với người Việt theo đạo Công giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu năm 1862.

Kết quả nghiên cứu và thảo luận

Quá trình hình thành và phát triển đạo Công giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu

Về lịch sử, Bà Rịa Vũng Tàu là vùng đất ở Nam Bộ được định hình và khai phá từ sớm với tên gọi là Mô Xoài. Về vị trí địa lý, Bà Rịa Vũng Tàu nằm gần cửa sông lớn, cận biển nên trở thành nơi dừng chân của những lưu dân Việt sớm nhất, nếu không nói là đầu tiên so với các nơi khác ở phía Nam (Thạch Phương và nnk., 2005, tr.20). Sơn Nam trong *Lịch sử khẩn hoang miền Nam* nói rõ thêm: “Năm 1658, khi còn bận rộn giao tranh với chúa Trịnh ở phương Bắc, chúa Hiền cho quan Khâm mạng Trần Biên dinh (Phú Yên) đem 2000 quân đến Mỗi Xui (Mô Xoài) để đánh phá, bắt vua Nặc Ông Chân giải về Quảng Bình. Khi ấy ở Mỗi Xui (vùng Bà Rịa ngày nay) và ở Đồng Nai đã có lưu dân của nước ta đến sống chung lộn với người Cao Miên khai khẩn ruộng đất. Người Cao Miên khâm phục oai đức của triều đình đem nhượng hết tất cả đất ấy rồi đi lánh chỗ khác, không dám tranh trở chuyện gì” (Sơn Nam, 2016, tr. 28). Vùng đất Bà Rịa sớm trở nên trù phú, trong *Gia Định Thành Thông Chí* của Trịnh Hoài Đức (1972) có đoạn: “Bà Rịa là ở đầu biên giới trấn Biên Hòa, là đất có danh tiếng, cho nên các phủ ở phía Bắc có ngạn rằng: Com Nai – Rịa, Cá Rí – Rang là lấy xứ Đồng Nai và Bà Rịa đứng đầu mà bao gồm cả Bến Nghé, Sài Gòn, Mỹ Tho, Long Hồ cũng ở vào trong đó” (Trịnh Hoài Đức, 1972, tr. 35).

Vùng đất Bà Rịa sớm trở thành nơi dừng chân của nhiều đoàn giáo dân Công giáo đến định cư, sinh sống khi các chính sách cấm đạo và bắt đạo của các Chúa Nguyễn ở miền Trung diễn ra gay gắt. Ban đầu họ đi theo từng nhóm riêng lẻ, sau họ khẩn hoang khai phá theo từng nhóm cộng đoàn, sống tập trung theo từng họ đạo khắp cả Nam Bộ. Theo A. Lauray trong cuốn *Histoire de La Mission de Cochinchine 1658 - 1873* thì thời điểm sớm nhất người Việt theo đạo Công giáo ở Nam Bộ là vào năm 1666 khi giáo sĩ Chevreuil và Hainques, hai người Pháp đầu tiên thuộc Hội Truyền giáo Paris, từ Xiêm tìm cách lên vào Đàng Trong. Trên đường đi, giáo sĩ Chevreuil gặp được một gia đình chủ thương thuyền tại Bà Rịa. Sau đó, giáo sĩ đến một nơi được mô tả là “một thị trấn ở giữa sông” và được một quan người Việt có đạo tiếp đón, cho phép làm lễ trước “sự hiện diện của một vài người Việt Công giáo trốn tránh cấm đạo ở xứ Đàng Trong” (A. Launay, 1924, tập I, tr. 67).

Bên cạnh đó, theo tác giả Trần Phở (1975), một sử gia của dòng Phanxico, trong cuốn *Dòng Phanxico trên đất Việt* cho biết thêm: “Từ năm 1670 đã có một họ đạo ở Xích Lam hay Đất Đỏ gần Bà Rịa... Trước năm 1685, ở Đất Đỏ đã có 300 giáo dân. Năm 1691, một vị linh mục Việt Nam, tên là Emmanuel, đã đi thăm ông thân sinh ở Đồng Nai. Ông thân sinh cha đã đưa một phần gia đình vào lập nghiệp tại Đồng Nai và cha đã ở lại 4 tháng hoạt động tại nơi đây” (tr.35). Theo linh mục Adrien Launay, tính đến năm 1747, vùng Đồng Nai có số lượng giáo dân như: “Ben-go (Bến Gỗ) 200 giáo hữu thuộc Hội Thừa Sai Paris. Các cha dòng Tên coi sóc: R. Dou-nai (Đồng Nai) 400, Ben-go (Bến Gỗ) 250, Da-lua 500, Ke-tat 70, Dou-mon 40, R. Moxoai (Mô Xoài) 400, Ba-ria (Bà Rịa) 140, Nui-nua (Núi Nứa) 50 và Đất Đỏ 380” (“Lược sử Giáo phận Bà Rịa”, 2017, Mục 3, Đoạn 2).

Tóm lại, từ các dẫn chứng trên cho thấy Bà Rịa – Vũng Tàu là địa phương ở Nam Bộ có sự định cư, sinh sống của những người giáo dân Công giáo từ rất sớm. Tại đây, mặc dù quá trình sinh sống, định cư và thực hành tôn giáo có những giai đoạn gian nan do những sắc chỉ cấm đạo của vua quan thời phong kiến chúa Nguyễn, sau là triều Nguyễn qua các thời kỳ nhìn chung, Công giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu cũng đã có những giai đoạn vượt qua khó khăn và phát triển.

Những ảnh hưởng sắc chỉ cấm đạo thời vua Tự Đức đối với người Công giáo

Đạo Công giáo khi du nhập vào Việt Nam đã gặp không ít khó khăn do sự đối kháng ban đầu giữa giáo lý Công giáo và triết lý văn hoá truyền thống Việt Nam. Điều nay dẫn đến hệ lụy là những sắc chỉ cấm đạo của các tập đoàn phong kiến Việt Nam. Mặc dù các sắc chỉ cấm đạo này có phần được nới lỏng vào thời vua Gia Long vì một số giáo sĩ phương Tây có công hỗ trợ đắc lực cho vị

vua này trong việc giao tranh với nhà Tây Sơn. Nhưng tựu chung, “Các vua nhà Nguyễn, đã mang sẵn nỗi âu lo về chủ nghĩa đế quốc phương Tây, đang ngày càng đe dọa nghiêm trọng hơn. Dĩ nhiên các nỗi lo ấy không phải là cơ chính đáng cho các cuộc bách hại thời Minh Mạng (1833 và 1838). Theo các sắc chỉ của nhà vua, đạo của bọn Hòa Lan là một tà đạo, là đạo bất nhơn, cảm đoán việc thờ cúng tổ tiên, một thứ đạo gieo hỗn loạn vào phong tục và trật tự của nước nhà. Nhà vua ra lệnh cấm không cho thừa sai xâm nhập và xử tử những ai ngoan cố tiếp tục truyền bá Kitô giáo” (Trần Tam Tinh, 1988, tr. 32-33).

Công giáo lại gặp khó khăn nhiều hơn vào thời vua Tự Đức với những chính sách cấm đạo gây gắt. Năm 1848, vua Tự Đức đã phê duyệt lệnh cấm đạo: “Phàm những đạo trưởng Tây Dương lén đến nước ta thì cho quân dân mọi người ai có thể bắt được giải nộp quan, cho 300 lạng bạc... Các đạo trưởng Tây dương bị bắt cho ném xuống sông, xuống biển. Đạo trưởng và giáo dân người Việt nếu tự nguyện bỏ đạo, bước qua thánh giá thì thả ngay. Nếu không đạo trưởng bị xử tử; giáo dân bị thịch chữ vào mặt, nếu biết hối cải, cho phép quan đến tẩy chữ...” (Viện sử học Việt Nam, 1973, tr. 111), hay “...Để làm sáng tỏ chính đạo cần phải bắt và liệng xuống sông tất cả các Tây Dương đạo trưởng và các đạo trưởng Việt Nam dù chúng nó có chà đạp hay không chà đạp thập tự giá, phải chặt chúng ra làm hai để cho hết mọi người đều biết sự nghiêm ngặt của đạo luật nước chúng ta...” (Nguyễn Văn Kiệm, 2001, tr. 221).

Hơn nữa, thời gian vua Tự Đức lên ngôi trong giai đoạn đất nước đang đứng trước bờ vực xâm lăng của thực dân Pháp. Những hoạt động gây hấn cùng những áp lực nội tại đã khiến cho vị vua không trở nên sáng suốt, linh hoạt trong ứng xử với người Công giáo để rồi mắc mưu kẻ thù, thỏa hiệp từng bước với Pháp, kết cục là đầu hàng và mất nước. Hậu quả là lịch sử Công giáo phải trải qua những trang sử đẫm máu và nước mắt, gây nên những mặc cảm nhất định trong lòng những người công giáo. “Sắc chỉ ngày 17/01/1860 truyền phải phân tán người Công giáo tới sông xen kẽ giữa các làng người lương, để mỗi tít đồ phải có 5 đồng bào lương kiểm soát. Tất cả các làng và nơi thờ tự của Công giáo phải triệt hạ; tài sản của người Công giáo phải bị tịch thu và sau hết phải khắc chữ TÀ ĐẠO lên má các tín đồ (Trần Tam Tinh, 1988, tr. 40).

Những chỉ dụ cấm đạo của Tự Đức từ năm 1858 đến năm 1862 đã gây cho Công giáo nhiều tổn thất. Trong số những chỉ dụ cấm đạo ban hành trong thời gian này thì chỉ dụ “Phân thập giáo dân” (ban hành vào tháng 7 năm 1861) là quyết liệt nhất. Chỉ dụ nêu rõ:

1. Tất cả giáo dân, đàn ông và đàn bà, người già cũng như trẻ con, đều phải phân tán vào các làng bên lương.
2. Tất cả các làng bên lương phải chịu trách nhiệm canh gác các giáo dân đã được chia về theo tỉ lệ cứ 5 người lương có một người bên giáo.
3. Tất cả các làng bên giáo đều phải san bằng, phá huỷ; đất đai, vườn tược sẽ được chia cho các làng bên lương ở xung quanh, các làng này có nghĩa vụ phải nộp thuế.
4. Giáo dân đàn ông phải tách khỏi giáo dân đàn bà; đàn ông đưa đi một tỉnh, đàn bà đi một tỉnh khác để họ không thể xum họp; trẻ con sẽ giao cho gia đình bên lương nào muốn nuôi chúng.
5. Trước khi đưa đi, tất cả giáo dân, đàn ông, đàn bà, trẻ con đều phải thịch chữ vào mặt; ở má trái là hai chữ tà đạo, ở má phải là tên tổng, huyện gửi tới để chúng không thể chạy trốn” (Nguyễn Văn Kiệm, 2001, tr. 241).

Các chỉ dụ giai đoạn thời vua Tự Đức được thi hành khá triệt để là vì được ban hành đúng lúc quân Pháp đang tiến hành đánh chiếm Nam Bộ nên quyết tâm của triều đình Huế càng mãnh liệt hơn, các cấp chính quyền thực hiện tương đối nhất quán. Hơn nữa, chỉ dụ này đánh trực tiếp vào tổ chức giáo hội của người Công giáo khiến cho giáo dân không có cơ hội để sinh hoạt tôn giáo đều đặn. Có thể vì đó mà một bộ phận không nhỏ những người công giáo chưa hoàn toàn tín với đạo trở nên nhạt đạo, tiến tới bỏ đạo, “...50 nghìn Kitô hữu bị chết và bỏ đạo” (Nguyễn Quang Hưng, 2007, tr. 320).

Những chính sách cũng như quan điểm của vua Tự Đức chỉ thay đổi sau khi triều đình nhà Nguyễn buộc ký với Pháp hiệp ước Giáp Tuất 1862. Cùng với những thoả hiệp trong vấn đề lãnh thổ ở Nam Kỳ, triều đình Huế phải thoả hiệp với liên quân Pháp - Tây Ban Nha về việc truyền đạo. Khoản 2 của Hiệp ước Nhâm Tuất ghi rõ “Công dân hai nước Pháp và Tây Ban Nha được phép truyền đạo ở vương quốc Annam. Công dân của vương quốc này, không phân biệt, nếu có ý nguyện trở thành tín đồ Công giáo, được tự do hành đạo. Không ai được phép buộc người dân theo tôn giáo mà họ không muốn” (Nguyễn Quang Hưng, 2007, tr. 325). Vua Tự Đức lại có những chính sách ôn hòa hơn đối với người Công giáo: “Dân theo đạo cũng là con đò của triều đình, nếu ghét bỏ quá lắm, giết hết sạch cả, chỉ tổ gây ra hân khích hại đến hoà khí, không phải là cách yên dân” (Nguyễn Quang Hưng, 2007, tr. 329).

Tóm lại, xét về những nỗ lực của vua Tự Đức cùng triều đình nhà Nguyễn trước vận mệnh của đất nước là rất lớn trong việc bảo vệ cương vực lãnh thổ trước thực dân Pháp nhưng những biện pháp thực hiện cùng những sắc chỉ cấm đạo đã phần nào khiến triều đình nhà Nguyễn rơi vào âm mưu của thực dân Pháp. Người Công giáo giai đoạn này rơi vào những cuộc giằng xé và âm mưu của các tập đoàn chính trị khiến cho đời sống giáo dân khôn cùng và luôn đối mặt với hiểm nguy. Các chính sách bắt đạo, cấm đạo đã khiến cho người Pháp dựa vào cơ đó để xâm chiếm Việt Nam. Ngoài ra, từ chính những biến động chính trị này đã gây ra sự ảnh hưởng không nhỏ đến đời sống của người giáo dân Công giáo, góp phần dẫn đến biến cố lịch sử tại Bà Rịa năm 1862.

Những người công giáo hi sinh vì đạo ở Bà Rịa Vũng Tàu

Giai đoạn bắt đạo của triều đình nhà Nguyễn đối với người Công giáo ở Bà Rịa trở nên gay gắt sau khi Pháp nổ tiếng súng đánh chiếm Nam Kỳ. Quan quân triều đình địa phương đã trở nên bỡ ngỡ trước hỏa pháo của thực dân Pháp khi đánh chiếm hai tỉnh Gia Định và Định Tường. Dù vậy quân nhà Nguyễn vẫn nhất quyết phản công giành lại quyền kiểm soát hai tỉnh này. Quan quân nhà Nguyễn do những ngờ vực về người Công giáo hỗ trợ cho Pháp, thêm vào đó những sắc chỉ của vua Tự Đức ban hành trước năm 1862 đã khiến cho thái độ quan quân triều đình với người Công giáo ngày càng trở nên gay gắt.

Chính sách cấm đạo “Tiền sát tả, hậu bình tây” gây khó khăn cho người Công giáo trong một thời gian dài. Quan quân lùng bắt các giáo dân Công giáo, khắc vào hai bên má họ hai chữ “BIÊN HÒA TẢ ĐẠO” cùng với việc cho xây dựng tại Bà Rịa bốn cái khám lớn để giam giữ giáo dân Công giáo. Có hơn 700 người bị bắt trong các đợt lùng bắt này: Trại giam chính (Bà Rịa): khoảng 300 người; Trại giam thứ hai (Long Điền): khoảng 135 người; Trại giam thứ ba (Long Tân): 140 người; Trại giam thứ tư (Đất Đỏ): 125 phụ nữ và trẻ em (“Lược sử giáo phận Bà Rịa”, 2017, Mục 4, Đoạn 1).

Ngày 07 tháng 01 năm 1862, từ Vũng Tàu quân đội Pháp tiến công về Bà Rịa, quan quân triều Nguyễn trước khi rút lui đã thiêu sống các tín hữu ở cả bốn trại giam trên. Tổng số giáo dân bị chết thiêu là 444 người gồm có 288 đàn ông và 156 phụ nữ và trẻ em. “Qua ngày sau (8-1-1862) người ta đến tận ngục thì chỉ thấy một đống tro tàn và ngổn ngang những xác chết. Trên tàu Pháp có Cha Croc làm tuyên úy. Cha Croc hợp tác với Cha Trí, một linh mục địa phương đã ẩn núp giúp đỡ giáo hữu, cùng lo liệu mai táng hài cốt những người chịu chết vì đạo Chúa. Hai Cha đã bảo đào ba cái huyệt lớn gần bên ngục. Nội ngày đó (08-01-1862) Cha Croc làm phép xác và chôn các đấng ấy trong ba cái huyệt tạm” (Errard, 1960, tr. 19). Thời gian sau, Linh mục Errard tiếp quản họ đạo, sau khi đã lo yên ổn họ đạo, “Cha liền khởi sự tra cứu cho biết ai đã chịu chết vì đạo. Cha mời những người thân nhân còn sống đến khai tên tuổi và Cha đã ghi chép để truyền cho Họ đạo Bà Rịa đến nay” (Errard, 1960, tr. 22).

Những người hi sinh vì đạo nhờ công ơn của linh mục Errard đã được quy tập về một chỗ. Ngoài việc ghi chép cẩn thận lại danh sách những giáo dân Công giáo gặp nạn, linh mục Errard còn cho lấy hài cốt nơi ba huyệt mộ đã chôn các người đã bị chết thiêu ở ngục Phước Dinh, và táng chung vào một mộ phần xây bằng gạch tử tế tại chính nơi dấu tích ngục Phước Dinh ngày trước. Không những thế, vị linh mục này dùng chính số tiền của giáo dân quyên góp để đặt một ngôi mộ bằng đá cẩm thạch tại Hồng Kông đem về để tu bổ cho mộ phần được khang trang hơn.

Tổng quan về công trình nhà thờ Mồ Các vị tử đạo Bà Rịa

Nhà thờ Mồ hiện nay tọa lạc ở đường Huỳnh Tấn Phát, phường Phước Hiệp, thành phố Bà Rịa, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, nằm cách nhà thờ chính tòa Bà Rịa hiện nay khoảng 700m, cách trung tâm hành chính thành phố Bà Rịa khoảng 2km và thành phố biển Vũng Tàu 12km. Cơ sở thờ tự Công giáo này được xây dựng với kiến trúc bằng đá kiên cố, kiến trúc tổng thể như một ngôi nguyện đường nhỏ, khiêm tốn giữa lòng thành phố nhộn nhịp, đông đúc. Đây là nơi dừng chân, cầu nguyện của nhiều khách hành hương Công giáo, nơi cất giữ những ký ức đau thương và cũng rất kiên cường, anh dũng của cộng đoàn giáo dân ở Bà Rịa.

Bước vào khu vực bên trong thánh đường, tại lối đi chính giữa trước khi dẫn lên khu vực cung thánh chính là ngôi mộ tập thể của hơn 400 giáo dân Công giáo đã hi sinh vì những chính sách cấm đạo thời phong kiến nhà Nguyễn. Ngôi mộ khiêm nhường, đơn sơ nhưng thể hiện được ước vọng sống và chết vì đạo, niềm tin kiên trung của các bậc tiền nhân xưa.

Mộ cẩm thạch có khắc những câu chữ La-tinh, lời thi ca tuy đơn giản, không theo quy luật, nhưng nói lên được niềm hy vọng, những nỗi gian lao, làm gương cho hậu thế:

+ Phía trên đầu mộ: *Beati qui persecutionem patiuntur propter justitiam*¹.

+ Phía dưới chân mộ: *Thôm, Đất Đỏ, Thành, Phước Dinh Hội*².

+ Phía bên phải mộ:

*Hic in spe resurrectionis
Jacent christiani circiter CCC
Qui pro fide incarcerati Per III menses passi,
Tandem igne perierunt,
Et in loco passionis sepulti sunt
Die VIII Januarii MDCCCLXII*³.

+ Phía bên trái mộ:

*Ba trăm bốn đạo xác nằm đây,
Những trông sống lại hưởng phúc đây,
Vì Chúa tù lao đư ba tháng
Cam lòng chịu chết cháy chỗ này;
Lập mộ táng chung vào một huyết,
Giáo nhơn coi đó nhớ hằng ngày.*

Ngày nay, vào những ngày lễ tưởng niệm “Các vị Thánh tử đạo Việt Nam” của người Công giáo, những ngày tưởng nhớ công ơn ông bà cha mẹ tổ tiên. Giáo dân ở Bà Rịa nói riêng và những người Công giáo hành hương từ nhiều nơi vẫn tìm đến nhà thờ Mồ ở Bà Rịa không chỉ để tham quan, tìm hiểu về lịch sử một giai đoạn đã qua mà còn thể hiện lòng biết ơn, tưởng nhớ những người hi

¹ Nghĩa là: “Phúc cho những ai bị bắt bớ vì sự công bình”

² Tên các ngục tù giam giữ các giáo dân Công giáo ngày trước.

³ Nghĩa là: “Nơi đây với hy vọng phục sinh. Có khoảng 300 giáo dân Công giáo. Những người bị bỏ tù vì đức tin của họ đã phải chịu đựng trong 3 tháng. Cuối cùng họ đã chết vì lửa. Và họ đã bị chôn vùi trong ngục tù này vào ngày 8 tháng 1 năm 1862”.

sinh làm gương cho hậu thế. Ngôi nhà thờ Mồ các vị tử đạo Bà Rịa vẫn tồn tại với năm tháng và đã trở thành chứng tích hào hùng của các “chiến sĩ đức tin” lấy mạng sống mình để vun đắp sự sống cho con cháu mai sau, là đức tin sống động đang lưu thông trong huyết quản từng giáo dân Bà Rịa hôm qua, hôm nay và mãi về sau.

Tiềm năng xây dựng nhà thờ Mồ thành điểm du lịch tâm linh tại Bà Rịa Vũng Tàu

Chính những giá trị về mặt lịch sử, văn hoá của di tích nhà thờ Mồ góp phần đưa địa điểm này phát triển trở thành một trong những địa điểm tham quan có khả năng thu hút nhiều khách du lịch đến hành hương, tham quan, tìm hiểu lịch sử, văn hoá, con người địa phương. Nhà thờ Mồ không chỉ là sự tự hào cho đời sống văn hóa tôn giáo của người Công giáo ở Bà Rịa – Vũng Tàu mà còn là một địa điểm tham quan bổ ích góp phần thúc đẩy du lịch tại địa phương phát triển.

Với thế mạnh vị trí địa lý của nhà thờ Mồ nằm tọa lạc tại trung tâm thành phố Bà Rịa, nơi giao lưu buôn bán, phát triển kinh tế, hàng hóa sôi nổi của toàn tỉnh. Hơn nữa, thành phố Bà Rịa nơi có tuyến quốc lộ 51 đi ngang qua, là cửa ngõ để dẫn đến các trung tâm phát triển du lịch của tỉnh như thành phố biển Vũng Tàu, Long Hải, Hồ Tràm. Nhà thờ Mồ có cơ hội thuận tiện cho việc đón khách du lịch tham quan hoặc trở thành điểm dừng chân ở cả hai chiều đi và về khi khách du lịch đến Bà Rịa Vũng Tàu, địa điểm rất thuận lợi trong việc liên kết các tuyến điểm khác của toàn vùng. Hơn nữa, điều kiện cơ sở hạ tầng giao thông ngày nay càng được nâng cấp, mở rộng, lưu lượng phương tiện tham quan di chuyển về các thành phố du lịch, khu du lịch của Bà Rịa – Vũng Tàu ngày càng đông đúc, tạo thế mạnh cho việc phát triển các tuyến điểm du lịch của tỉnh nhà.

Ngoài ra, từ trước đến nay, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu đã phát huy khả năng thu hút khách du lịch ở các loại hình du lịch văn hóa, du lịch tâm linh, hành hương hiệu quả qua các điểm tham quan, cơ sở thờ tự Phật giáo, Công giáo tại địa phương. Đây cũng là tầm nhìn của chính quyền địa phương khi nơi đây có bề dày phát triển lịch sử, văn hóa ở Nam Bộ rất sớm, nơi đa dạng các tín ngưỡng, tôn giáo cùng các cơ sở thờ tự. Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu cũng như Đông Nam Bộ cũng là nơi có đông đúc giáo dân, tín đồ Công giáo sinh sống, việc thực hành đời sống tâm linh tín ngưỡng được bà con giáo dân quan tâm. Vì thế, việc giới thiệu, đầu tư cho cơ sở thờ tự Công giáo nhà thờ Mồ giúp đa dạng thêm địa điểm tham quan du lịch, nơi dừng chân hành hương cho tín đồ, khách du lịch trong và ngoài tỉnh.

Kết luận

Nhà thờ Mồ ngày nay trở thành một trong những địa điểm hành hương không chỉ với người Công giáo mà còn trở thành địa điểm tham quan hấp dẫn trong việc tìm hiểu về lịch sử, văn hóa của nhiều khách du lịch khi đến Bà Rịa – Vũng Tàu. Với những giá trị lịch sử mà điểm tham quan này mang lại là điều kiện giúp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu bổ sung vào sơ đồ tuyến điểm tham quan du lịch địa phương thêm một địa điểm du lịch phục vụ nhu cầu cho khách du lịch dừng chân tham quan, thăm viếng, góp phần quảng bá con người, lịch sử, văn hoá địa phương, đầu tư, xây dựng và đổi mới nhiều loại hình du lịch thu hút nhiều khách du lịch hơn khi đến Bà Rịa Vũng Tàu. Nhà thờ Mồ ở Bà Rịa – Vũng Tàu trong thời gian tới cần được nhiều hơn sự quan tâm, đầu tư, quảng bá để nhiều du khách biết đến, tạo động lực cho phát triển văn hóa, kinh tế du lịch ở địa phương.

Với những điều kiện thuận lợi nêu trên, tác giả đề xuất một số định hướng trong phát triển điểm du lịch tâm linh, hành hương nhà thờ Mồ của tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu như sau:

Một là, chính quyền, Sở văn hóa, các cơ quan ban ngành địa phương phối hợp cùng các nhà nghiên cứu chuyên môn xây dựng tài liệu và tiến hành lập hồ sơ trình Ủy ban tỉnh trong việc công nhận di tích lịch sử, văn hóa cho điểm tham quan, hành hương nhà thờ Mồ ở thành phố Bà Rịa. Đây là điều kiện ban đầu để tiến hành công tác trùng tu, xây dựng thêm cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng phục vụ khách du lịch đến thăm viếng.

Hai là, tăng cường giới thiệu, quảng bá thông tin về địa điểm tham quan qua phương tiện truyền thông, các kênh du lịch, văn hóa địa phương và khu vực để thu hút sự quan tâm, tìm hiểu của khách du lịch trong và ngoài địa phương.

Ba là, các đơn vị lễ hành khảo sát, bổ sung điểm tham quan, dùng chân hành hương nhà thờ Mồ vào tuyến điểm du lịch ở tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Các công ty du lịch có thể khảo sát, thiết kế chương trình du lịch gắn địa điểm di tích nhà thờ Mồ, đa dạng hơn trong việc xây dựng, thiết kế các chương trình du lịch hành hương dành cho tín đồ Công giáo và tham quan du lịch tâm linh dành cho các đối tượng là khách tham quan, trải nghiệm lịch sử, văn hóa địa phương. Có thể phát triển, liên kết các tuyến điểm tham quan, hành hương cho du khách như:

- Tour hành hương, cầu nguyện, tham dự thánh lễ cho khách Công giáo qua chương trình tham quan nhà thờ Mồ các thánh tử đạo, Tượng Chúa Kitô núi Tao Phùng và Đền thánh Đức Mẹ Bãi Dâu kết hợp tham quan, nghỉ dưỡng tại thành phố biển Vũng Tàu trong một ngày, hai ngày một đêm v.v.

- Tour tham quan nhà thờ Mồ kết hợp du lịch sinh thái, tham quan, nghỉ dưỡng ở các tuyến điểm du lịch biển Long Hải, Hồ Tràm, Hồ Cốc hay kết hợp cùng các tour khám phá như leo núi Minh Đạm, tham quan trải nghiệm tại khu suối nước nóng Bình Châu Hồ Cốc, hệ sinh thái rừng Bình Châu Phước Bửu, núi Dinh v.v.

Với cơ sở hạ tầng, vật chất kỹ thuật hiện đại, bằng nhiều phương tiện di chuyển, khách tham quan có thể dùng nhiều phương tiện di chuyển như ô tô gia đình, xe khách chuyên phục vụ khách tham quan, du lịch hoặc các hình thức du lịch khám phá bằng xe máy, xe đạp với nhiều loại hình tour dài ngày, ngắn ngày.

Tài Liệu Tham Khảo

“Thông kê dân số Bà Rịa – Vũng Tàu”. Truy xuất từ: <https://kehoachviet.com/thong-ke-dan-so-ba-ria-vung-tau/>, truy cập lúc 18h ngày 17/08/2022.

A. Launay. (1924). *Histoire de la Mission de Cochinchine 1658- 1823*, Documents Historiques, Maisonneuve Frères, Paris 1924, tập I (1658-1728); II (1728-1771); III (1771- 1823).

Ban Từ vựng Công giáo, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam. (2016). *Từ điển Công giáo*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo Hà Nội.

Đoàn Thị Yến. (29/12/2017). Vua Tự Đức với vấn đề Công giáo trước và sau năm 1862. Tạp chí *Khoa học và công nghệ*, 175 (15), tr. 9-14.

Errard. (1960). *Những chiến sĩ vô danh: Phước Tuy lửa máu*, Sài Gòn.

Giáo phận Bà Rịa. (Ngày 21/12/2017). “Lược sử giáo phận Bà Rịa”. Truy xuất từ: <https://www.giaophanbaria.org/giao-phan/qua-trinh-hinh-thanh-va-phat-trien-giao-phan-ba-ria>, truy cập lúc 18h ngày 17/08/2022.

Hồ Kỳ Minh (chủ nhiệm). (2013). *Nghiên cứu và đề xuất giải pháp phát triển loại hình du lịch văn hóa tâm linh trên địa bàn tỉnh Quảng Trị*, Đề tài khoa học công nghệ cấp tỉnh, Viện nghiên cứu phát triển kinh tế xã hội Đà Nẵng.

Lê Văn Khuê. (15/10/2020). *Công giáo tại đồng bằng Nam Bộ trong các thế kỷ XVII và XVIII*. Truy xuất từ: <https://hdgmvietnam.com/chi-tiet/cong-giao-tai-dong-bang-nam-bo-trong-cac-the-ky-xvii-va-xviii-40767>.

Nguyễn Quang Hưng. (2007). *Công giáo Việt Nam thời kỳ triều Nguyễn (1802 - 1883)*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo.

Nguyễn Văn Kiệm. (2001). *Sự du nhập của Thiên chúa giáo vào Việt Nam từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

- Nguyễn Văn Tuấn – Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch. (2013). *Tham luận tham dự Hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững* (Ninh Bình, 21-22/11/2013).
- Son Nam. (2016). *Lịch sử khẩn hoang miền Nam*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- Thạch Phương & Nguyễn Trọng Minh (Chủ biên). (2005). *Địa chí Bà Rịa – Vũng Tàu*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
- Tiểu ban Từ vựng Công giáo, Ủy ban Giáo lý Đức tin, Hội đồng Giám mục Việt Nam. (2011). *Từ điển Công giáo 500 mục từ*. Hà Nội: Nhà xuất bản Tôn giáo Hà Nội.
- Trần Hữu Hợp. (2004). Sự hình thành cộng đồng người Việt Công giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Nghiên cứu tôn giáo số 06*, tr.32-40.
- Trần Phổ. (1975). *Dòng Phanxicô trên đất Việt*. Sài Gòn: Nhà in Ronéo.
- Trần Tam Tỉnh. (1988). *Thập giá và lưỡi gươm*. Hồ Chí Minh: Nhà xuất bản Trẻ.
- Trịnh Hoài Đức. (1972). *Gia Định thành thông chí, Tập thượng, quyển 1 và 2* (Tu Trai Nguyễn Tạo dịch). Nha Văn Hóa, Phủ Quốc vụ khanh Đặc trách Văn hóa.
- Viện Sử học Việt Nam. (1973). *Quốc Sử quán triều Nguyễn - Đại Nam thực lục chính biên, Tập XXVI*. Hà Nội: Nhà xuất bản Khoa học xã hội.

Biodata

Ho Luu Phuc is a lecturer the Faculty of Tourism, Van Hien University, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Khoa Học Công Giáo và Đời Sống
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412

Tập 3, số 1 (2023): The Youth and Marriage

Vol. 3 No. 1 (2023): The Youth and Marriage

Publisher: ICTE Press

Address: 5243 Birch Falls Ln, Sugar Land, Texas, USA, 77479

DOI: <https://doi.org/10.54855/10.54855/csl.2331>

Orcid: <https://orcid.org/0000-0003-1876-8299>



Semantic Scholar



Crossref



KHOA HỌC CÔNG GIÁO
VÀ ĐỜI SỐNG
Catholic Science & Life

ISSN: 2771-1412